

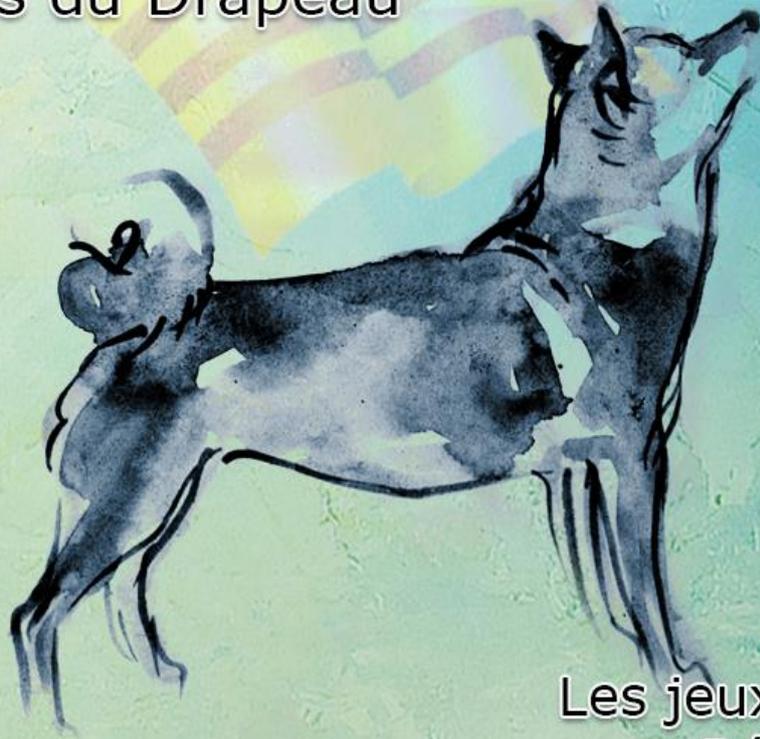


Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam Tại Paris
Association Générale des Etudiants Vietnamiens de Paris

Nhân Bản

Xuân 2018

Les 70 ans du Drapeau



Les jeux de l'enfance
Bánh mì Saigon

Seconde génération et double culture
Chine - Vietnam : Hégémonie et résistance

Mậu Tuất

L'année du Chien

Sommaire

Lời mở đầu - Editorial	1
-------------------------------	---

L'année du Chien

Chó ngáp phải ruồi !	3
Cœurs pour qui	6
Le drapeau jaune aux trois bandes rouges	7
70 ans de l'anniversaire du Drapeau : Pourquoi se souvenir du Sud Vietnam ?	9
Il y a cinquante ans... un Tét à Hué	13
Cyclone, ouragan, typhon, tornade... Voyage linguistique au pays des tempêtes	15

Culture Vietnamienne

Tát nước đầu đình	20
Les jeux de l'enfance au Vietnam	22
Bốn mùa	24
Sur le chemin de l'école...	25
Bánh mì Saigon	28
Bánh bò	30
Bún thang - Soupe spécialité de Hanoi	31
Cánh phán	33

Société et Environnement

Grandir	36
Seconde génération : Comment se manifeste notre double culture ?	37
« A tale of two cities » : Hue et Da Nang ou la bataille du centre	39
Chine – Vietnam : Hégémonie et résistance	42

Lời mở đầu

Con Gà Đỉnh Dậu nay đã trịnh-trọng nhường chỗ cho con vật được yêu chuộng nhất trên toàn cầu. Thế thì năm **Mậu Tuất** chắc-chắn sẽ mang lại cho chúng ta tất-cả những gì mà anh Chó dễ thương luôn tận tâm đem đến cho chủ mình: tình thương, lòng trung-thành, sự che chở.

Tổng-Hội Sinh-Viên Việt-Nam tại Paris xin chân thành kính chúc quý-vị một năm mới An-Khang Thịnh-Vượng, Hạnh-Phúc và Vạn Sự Như Ý.

Bill, Idefix, Milou, Snoopy... Không một ai phủ nhận cái mũi thính huyền-thoại của con chó; nhưng chúng nhận thức được gì về tình-hình hiện-tại ở nước nhà, **70 năm sau Tuyên-Ngôn Quốc-Tế Nhân-Quyền (TNQTNQ)**, và cũng là **70 năm sau khi lá cờ vàng ba sọc đỏ đã trở thành quốc-kỳ của toàn đất nước Việt-Nam ?**

Trong khi TNQTNQ xác nhận các quyền cơ-bản không thể phủ nhận của con người, Từ hơn một năm nay, một cuộc tấn công đần-áp trầm-trọng ngày càng tàn bạo đang trút lên tất-cả những ai bất đồng quan-điểm hay chỉ trích chính-quyền dù trong ôn-hòa.

Trong khi TNQTNQ đảm bảo công-lý, xét xử công bằng, an-toàn cho con người, Các nhà hoạt-động nhân-quyền, các nhà bảo-vệ môi trường, bloggers, nhà báo và luật-sư là nạn-nhân của áp bức hàng ngày, bạo lực mãnh-liệt, giam cầm tùy tiện.

Trong khi lá cờ vàng ba sọc đỏ biểu-hiệu từ năm 1948 cho một quốc-gia độc-lập thống-nhất, và đã trở thành biểu-tượng của một nước Việt-Nam Tự-Do, Quê-hương ta ngày hôm nay hơn bao giờ hết đang bị đe dọa nghiêm trọng bởi lệ-thuộc và thôn-tính văn-hóa trước tham vọng chủ-nghĩa đế-quốc của Trung-Quốc.

Nhưng như TNQTNQ đã nhắc lại: "**Ý muốn của người dân phải là nền tảng của quyền-lực chính-quyền", lòng cương-quyết của dân tộc sẽ đánh phá chế-độ độc-tài để mang lại cho quê-hương Tự-Do, Dân-Chủ, Chủ-Quyền.**

«Sẽ không có hòa-bình trên hành-tinh này khi nhân-quyền bị vi phạm ở bất cứ nơi nào trên thế-giới» (René Cassin, một trong những tác-giả TNQTNQ và Giải Nobel Hòa-bình 1968).

Nguyễn Hào
Chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris

Editorial

Le Roi de la basse-cour a tiré sa révérence laissant place à l'animal de compagnie préféré du monde. Comment alors ne pas s'imaginer que **l'année du Chien** apportera à son maître tout ce qu'il lui témoigne avec tant de dévouement : affection, fidélité, protection.

L'Association Générale des Etudiants Vietnamiens de Paris s'associe au meilleur ami de l'homme pour vous présenter ses meilleurs vœux de Prospérité, de Bonheur, de Joie et de Succès.

Bill, Idefix, Milou, Snoopy... Aucun ne démentira le flair légendaire du chien ; mais que perçoivent-ils quant à la situation actuelle au Vietnam, **70 ans après la Déclaration Universelle des Droits de l'Homme (DUDH)**, et aussi **70 ans après que le « Drapeau jaune à trois bandes rouges » fut adopté comme couleurs officielles de l'ensemble du pays ?**

Alors que la DUDH proclame depuis 70 ans les droits fondamentaux inaliénables de l'homme, Le Vietnam est depuis plus d'un an le théâtre de la montée alarmante d'une répression cynique et injustifiable contre toute dissidence pacifique et toute critique des politiques gouvernementales.

Alors que la DUDH garantit justice, procès équitable, sûreté des personnes, Les militants des droits humains, les défenseurs de l'environnement, blogueurs, journalistes et avocats sont victimes d'intimidation quotidienne, d'agression d'extrême violence, de détention arbitraire.

Alors que le « Drapeau jaune à trois bandes rouges » - qui représente depuis 1948 l'union et l'indépendance du pays - est devenu le symbole d'un Vietnam Libre, Aujourd'hui et plus que jamais, le pays est gravement menacé d'inféodation et de perte d'identité face aux aspirations impérialistes chinoises.

Mais comme la DUDH l'a fort bien rappelé : « **La volonté du peuple est le fondement de l'autorité des pouvoirs publics** », **la détermination du peuple Vietnamien triomphera du totalitarisme pour offrir à son pays Liberté, Démocratie, Souveraineté.**

« Il n'y aura pas de paix sur cette planète tant que les droits de l'homme seront violés en quelque partie du monde que ce soit » (René Cassin, l'un des auteurs de la DUDH et Prix Nobel de la paix 1968).

Nguyen Hao
Président de l'Association Générale des Etudiants Vietnamiens de Paris

Chó ngáp phải ruồi !

Trong các loài gia súc, từ thời thượng cổ cho đến mãi tận gần đây, chó và ngựa vẫn được xem là gần gũi với con người nhất. Thế rồi, theo dòng lịch sử, hình ảnh những chàng kỵ mã oai hùng «da ngựa bọc thây» chìm dần vào quên lãng, ngựa cũng đành chịu chung số phận, lùi vào bóng tối, nhường chỗ cho lũ mèo mon men đến gần người hơn. Nhưng vị trí thứ nhất bên cạnh loài người vẫn luôn dành cho chó, con vật tinh khôn và trung thành, mà sự bày tỏ tình cảm lộ rõ từ cái vểnh tai, ánh nhìn đến chót đuôi vẫy rộn. Vì vậy, không phải là điều ngạc nhiên khi nhìn vào kho tàng truyện tranh và phim hoạt họa của các «cường quốc» trong lĩnh vực này : Hoa Kỳ, Bỉ, Pháp và Nhật Bản, người ta thấy cơ man nào chó là chó.

Bỉ-Pháp



nổi tiếng về sách cho thiếu nhi nhưng không xuất bản truyện tranh). Còn về các họa sĩ, các nhân vật cùng đề tài thì không sao kể xiết.

Tìm trong cái «rừng» nhân vật đó, cũng tóm được vài chú chó để đem ra đây trình làng cùng quý độc giả.

Trước tiên, xin được giới thiệu **Milou**, chú chó fox-terrier thông minh, bạn đường trung thành của nhân vật Tintin nổi tiếng Âu Á. Họa sĩ Georges Rémi - Hergé (1907-1983), cha đẻ của Tintin và Milou là người Bỉ và được xem là người sáng lập ra trường phái Bỉ (école Belge) về truyện tranh. Từ truyện tranh, Milou & Tintin đã rời trang giấy (23 albums, từ 1929 đến 1976) để bước vào những thước phim truyện với người thật và chó thật (*Tintin và bí mật của chiếc áo lông cừu vàng*, 1961 – *Tintin với những quả cam xanh*, 1964) hay loạt phim hoạt họa chiếu trên màn ảnh lớn và truyền hình, từ 1957 đến 1992. Năm 2011, đạo diễn Mỹ nổi tiếng Steven Spielberg cũng đã mời cặp chủ-chó này làm quen với thế giới hoạt họa ba chiều trong bộ phim *Bí mật của ngựa đầu sừng* và ông còn dự định sẽ tiếp tục sản xuất những bộ phim khác của Tintin & Milou trong thời gian tới. Cũng xin kể ra đây hai cặp bài trùng chủ-chó là Boule & Bill (họa sĩ Roba) và Sémaphore & Cubitus (họa sĩ Dupa). Trong những truyện tranh Boule & Bill (từ 1959 đến nay), người ta thấy rõ sự «bình đẳng» giữa chó cocker **Bill** và chú bé Boule, cả hai thân thiết

và gấu ó với nhau như bạn bè hay như anh em trong gia đình. Trái lại, chú chó trắng đuôi vàng **Cubitus** (và cháu **Bidule** chó trắng đuôi cam) rõ ràng có thái độ lấn lướt ông chủ của mình và trở thành nhân vật trung tâm



trong loạt truyện tranh của họa sĩ Dupa (từ 1968 đến nay). Nhìn lại, ta thấy có đủ ba mối tương quan chủ-chó (Tintin-Milou), đôi bạn (Boule-Bill) và chó-chủ (Cubitus-Sémaphore), nhưng ngoài ra, cũng không thiếu những chú chó đứng độc lập một mình, như chó **Pif** tinh khôn, tốt bụng, lại kết

cặp bài trùng với mèo Hercule hung hăng, thích gây sự (họa sĩ Arnal) hay chú chó **Gai-Luron** lắm cảm triết lý của họa sĩ Gotlib, người đặc biệt thích vẽ truyện tranh châm biếm, thường chỉ có hai màu đen trắng.

Ngoài những nhân vật chó trung tâm hay rất gần với nhân vật chính, một số chú khuyến khác, tuy chỉ giữ vai phụ nhưng cũng có những cá tính đặc biệt và rất được yêu thích. Chẳng hạn như chú chó tí hon **Idéfix** của chàng «bé bự» Obélix. Khi dựng nên bộ ba Astérix-Obélix-Panoramix, cặp bài trùng Uderzo-Goscinnny đã tạo nên hàng chục nhân vật vệ tinh, từ những con người bình thường của ngôi làng *gaulois* nhỏ bé cho đến nhà quân sự độc tài César hay nữ hoàng Ai Cập

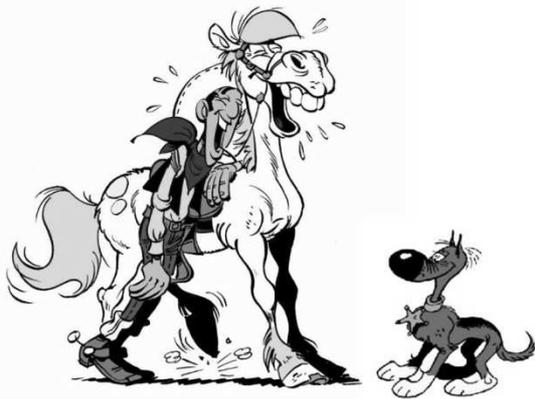


Cléopâtre. Chú chó Idéfix nằm trong đám nhân vật vệ tinh ấy, và khác biệt vì là... chú chó duy nhất ! Là chó, dĩ nhiên món khoái khẩu của Idéfix là xương, nhất là xương heo

rừng, nhưng đừng quên Idéfix sẵn sàng nổi xung hay khóc tu tu lên khi thấy những cây đại thụ trong khu rừng quanh làng bị búng bật gốc.

Nhưng đặc biệt hơn hết thảy, có lẽ là **Rantanplan**, chú chó cảnh sát của Morris. Là người Bỉ nhưng Morris đã khá thành công khi tạo nên hình ảnh anh chàng cao bồi cô đơn miền viễn tây Hoa Kỳ, người có biệt tài «bắn nhanh hơn cái bóng của mình» qua loạt truyện Lucky Luke (bắt đầu bằng quyển *Arizona 1880*, 1946). Nói đến Lucky Luke, không thể nào không nhắc đến chú bạch mã Jolly Jumper, bốn anh em nhà Dalton và chú chó... má nhất trong những nhân vật chó của truyện tranh và phim hoạt họa ! Mang tiếng là chó cảnh sát nhưng hình như Rantanplan không có khiếu làm cảnh sát lần làm... chó (!) nên đã gây ra khá nhiều cảnh

cười ra nước mắt giữa chàng cao bồi Lucky Luke và bốn anh em Dalton, chuyên nghề cướp cạ.



Cũng như Milou, Bill, Cubitus, Idéfix, Rantanplan và Pif đã lần lượt từ trang giấy truyện tranh bước vào sự chuyển động của những bộ phim hoạt họa. Ngoài ra, người ta còn thấy chú chó rậm lông **Pollux** trong loạt phim *Đu quay kỳ diệu* (Serge Danot), chó vàng **Finot** sát cánh cùng thám tử Gadget và cô cháu gái Sophie trong việc truy lùng tội phạm qua loạt phim hoạt họa *Thám tử tư Gadget* (Bruno Bianchi & Jean Chalopin), chú chó ù **Bruno** trong bộ phim *Chị em sinh ba khu Belleville* của đạo diễn Pháp Sylvain Chomet, sản xuất năm 2002 hay chú chó biết nói và cực kỳ thông minh **Corneil** với chỉ số Q.I. lên đến 250 trong các bộ phim hoạt họa *Corneil & Bernie* chiếu trên truyền hình Pháp từ 2003 đến nay (Stéphane Franck & Emmanuel Franck). Cũng không thể không nhắc đến cặp bài trùng Wallace và **Gromit** trong những phim bằng bột nắn của đạo diễn Anh Nick Park, nổi tiếng thế giới qua bộ phim *Gà chấu – Chicken run* (2000).

Hoa Kỳ - Gia Nã Đại

Có thể kể ngay đến thế giới của Walt Disney (1901-1966) với hàng trăm nhân vật hoạt họa do ông dựng nên. Trong số đó, có khá nhiều... chó. Nói đến Disney,

Two dogs

one can talk



one is a pet



không thể nào không nhắc đến chú chuột láu lỉnh Mickey. Nhưng nếu nhiều người trong chúng ta biết đến «chuột đẹp» Minnie của chàng chuột này, hoặc những bạn nổi khổ của Mickey như chó đàn Dingo (Goofy), chó Pluto trung thành hay vịt Donald cáu bẳn, thì lại ít ai biết đến kẻ thù «không đội trời chung» của

Mickey là **Pat Hibulaire**. Xuất hiện từ năm 1925 trong loạt phim ngắn về cô bé Alice, đến 1928, Pat Hibulaire chính thức trở thành đối thủ của Mickey. Trong những phim hoạt họa đen trắng của thời kỳ đầu, Pat - còn mang tên Peg Leg Pete - là gã mèo đen khổng lồ mang một chân giả bằng gỗ, lúc nào cũng chực chờ ăn tươi nuốt sống chú chuột tí hon. Rồi theo năm tháng, Pat Hibulaire dần thay hình đổi dạng, để cuối cùng, đội lột một con sói hung dữ, miệng thường phì phèo điệu xi-gà to tướng, và trở thành kẻ thù chung của Mickey và bạn hữu. Nhưng, với trào lưu «sống chung hòa bình», trong loạt phim truyền hình nhiều kỳ *Dingo & Cie*, Pat Hibulaire trở thành ông hàng xóm của cha con chó Dingo và **Max**, tuy vẫn mang tánh khó chịu, ăn thua đủ, nhưng đã trở nên khá tốt bụng và mất đi gần hết thói hung hiểm. Trong một trào lưu khác, trào lưu «trẻ hóa» các nhân vật, bé Pat vui sống và cũng làm đầy những trò «nhí nhỏ» bên cạnh các bé Mickey, Minnie, Donald, Daisy, Dingo, Pluto, Gus...

Với sự góp mặt trong hơn một trăm phim ngắn dài, trải từ 1930 đến 2005, suốt từ thời phim đen-trắng đến kỷ nguyên hoạt họa trong không gian ba chiều và trò chơi điện tử, chú chó khù khờ **Pluto** luôn là người bạn đường trung thành của chuột Mickey. Pluto có con trai tên **Pluto Junior**, có người yêu là **Fifi, Dinah**, có kẻ thù là chú chó *bulldog* **Butch**, có những bạn «đồng diễn» : rùa con, hải cẩu, anh em sóc Tic và Tac... Tương tự Pluto, chó đàn **Dingo/Goofy** cũng là một «khuôn mặt lớn» của gia đình Disney. Xuất hiện thường xuyên trong phim hoạt họa và truyện tranh từ 1932 đến nay, Dingo nổi tiếng đàn và tốt bụng, gây nên những cảnh tức cười, nhất là trong loạt phim có liên quan đến các môn thể thao (*Nghệ thuật trượt tuyết* (1941), *Thế vận hội* (1942), *Vợt tennis* (1949)...) Cùng với các «siêu sao» Mickey, Minnie, Donald, Daisy..., Pluto và Dingo cũng đã góp mặt trong bộ phim *Ngày xưa, mùa Giáng Sinh*, sản xuất năm 2004, hoàn toàn được thực hiện bằng hình ảnh tổng hợp của máy vi tính...

Quý độc giả nào thường xuyên theo dõi sinh hoạt của dòng tộc vịt Donald đồng đúc chắc sẽ nhận ra ngay kẻ thù không đội trời chung của bác vịt Picsou là anh em nhà chó **Rapetou**, chuyên tìm cách trộm kho vàng của bác vịt giàu nứt đố đổ vách này. Bên cạnh anh em nhà chó-trộm Rapetou, lại có cảnh sát trưởng tận tụy **Finot** chuyên việc lùng bắt... cướp! Ngoài ra, các «khuyển vật» khác cũng xuất hiện rải rác đây đó trong những trang truyện tranh hay phim truyện dài ngắn của hãng Walt Disney : **Lão sói dữ** và **ba tên sói con** (*Ba chú heo con* (1933), *Lão sói dữ* (1934), *Ba tên sói con* (1936), *Chú heo thực tiễn* (1939)), chó **Saint-Bernard Bolivar** của Donald (thập niên 30'), cha con chó đồng **Bent-Tail** (*Huyền thoại Hòn Chó Đồng* (1945), *Chó chăn cừu* (1949)), **Con sói** (*Pierre và con sói* (1946)), chó già **Bruno** (*Lọ Lem* (1950)), vú **Nana** (*Peter Pan* (1953)), **Akela, Rama** và bầy sói (*Truyện rừng xanh* (1967)), **Napoléon** và **Lafayette** (*Quý tộc mèo* (1970)), **Cha Tuck, Cảnh sát trưởng Nottingham, Corniaud** (*Hiệp sĩ rừng xanh* (1973)), **Toby** (*Thám tử tư Brasil* (1986)), chó xồm **Max** (*Nàng nhân ngư* (1989)), chó ma **Zero** (*Giáng Sinh kỳ quái của ông Jack* (1993)), lũ chó

cười **Shenzi, Banzai, Ed** (*Vua sư tử* (1994)), chó kên kieu **Percy** (*Pocahontas* (1995)), chó ngao ba đầu **Cerbère** gác cửa địa ngục (*Hercule* (1997)), chó khờ **Em trai** (*Mộc Lan* (1998)), chó cảnh sát **Rusty** (*Nông trại nổi loạn* (2004))... Đặc biệt, trong một số bộ phim hoạt họa của hãng Disney, chó xuất hiện thật đông đảo, vừa là «siêu sao» lẫn sắm vai «quần chúng». Thí dụ : **Người Đẹp** và chàng **Lang thang**, cùng bạn hữu : **César, Jock, Toughy, Dachsie, Boris, Peg, Pedro, Bull, Enjoy, Buster...** (*Người Đẹp và chàng Lang thang* (1955), dựa theo truyện của Ward Greene - *Tiếng gọi đường phố* (2001)) và các con : chó **Scamp** với ba cô em gái **Prudence, Constance, Clémence**, hay gia đình chó đốm **Pongo, Perdita, Rolly, Patch, Penny, Lucky, Freckles, Pepper** và bạn bè : **Đại tá, Towser, Danny, Puce, Ouragan, Courant d'air...** (*101 con chó đốm* (1961), dựa theo truyện của Dodie Smith - *Tiếp bước anh hùng* (2003)), chó săn **Rouky, Xếp** (*Rox & Rouky* (1980)), bầy chó vỉa hè **Roublard, Rita, Tito, Francis, Einstein**, cô nhà giàu **Georgette** và hai tên «khí đột» **Roscoe, DeSoto** xoay quanh nhân vật chính : chú mèo con **Oliver** (*Oliver và bạn bè* (1988)).

Cùng với sự phát triển của kỹ thuật điện ảnh, các bộ phim hoạt họa ba chiều thực hiện bằng hình ảnh tổng hợp thay thế dần phim hoạt họa cổ điển vẽ trên không gian phẳng. Nhóm Pixar đi tiên phong trong việc giới thiệu đến người xem kỹ thuật tân kỳ này. Sau đó, Pixar nhập vào tổ hợp Disney và cùng đều đặn sản xuất nhiều bộ phim có giá trị. Với kỹ thuật *image de synthèse* này, chó đã tức khắc đổi lột, xuất hiện với «khuyển dạng» mới, linh động hơn trong các bộ phim vẽ với hình ảnh nổi : chó nâu **Razmotte** và chó lò xo **Zig Zag** (*Truyện đồ chơi 1, 2 & 3* (1995, 1999 & 2010)), bạch khuyển *superstar* **Volt** với cô chủ Penny, mèo đen Mitaine và chuột đồng Rhino (*Volt* (2008)), chó **Doug** hiền lành và lũ **Alpha, Beta, Gamma** hung dữ (*Trên cao* (2009)). Mùa Giáng Sinh 2017 năm nay, trẻ em trên thế giới sẽ có dịp làm quen với chú chó mực Mễ-tây-cơ **Dante** lông ngắn nửa phân, lưỡi dài cả thước trong bộ phim *Coco* đầy âm nhạc và màu sắc.

Nếu như trong thế giới hoạt họa và truyện tranh của Disney, người ta có thể phân biệt rạch ròi hai phe chính - tà (Bạch Tuyết - Nữ hoàng, Lọ Lem - mẹ ghê, nàng nhân ngư Ariel - mụ phù thủy Bạch Tuộc, Aladin - lão Tể tướng...) thì hầu hết các nhân vật của Tex Avery đều có ít nhiều óc khôi hài đen (humour noir). Trong các phim của ông (đa số là phim ngắn), thường chỉ có hai nhân vật - đối thủ, lúc nào cũng tìm cách đấu trí để thắng đối phương. Đối với nhiều khán giả, loạt phim «cười bể bụng» của Tex Avery là loại «phim hoạt họa dành cho người lớn», trong đó, chân lý luôn luôn thuộc về kẻ chiến thắng, thường là yếu sức nhưng lanh trí và nhanh nhẹn hơn kẻ thù.

Người ta có thể chia sự nghiệp của Tex Avery ra làm hai thời kỳ:

- Thời kỳ đầu (1936-1942): làm việc ở hãng Warner Bros, ông đã khai sinh chú heo Porky, chú vịt đen

Daffy, chú thỏ Bugs Bunny, thợ săn Elmer và chú chó Willoughby (1940).

- Thời kỳ sau (1942-1955): làm việc ở hãng Metro-Goldwyn-Mayer (MGM), ông tiếp tục cho ra đời chú chó Droopy (1943) cùng hai đối thủ : chó Spike (1949) và Con Sói (1952), cô bé quàng khăn đỏ, gấu George, sóc điên Casse-Noisettes...

Chú chó **Droopy** ra đời muộn nhưng lại nổi tiếng hơn nhiều so với **Willoughby**. Với bộ mặt ngủ ngày và dáng điệu lơ đãng, Droopy thường để cho tình địch là chó **Spike** hoặc **Con Sói** khinh thường, nhưng cuối cùng, luôn chiến thắng nhờ nhanh trí và... gặp hên ! Ngoài ra, trong các phim hoạt họa của Looney Tunes - hãng Warner Bros (các họa sĩ Friz Freleng, Chuck Jones, Bob Clampett, Robert McKimson, Tex Avery...), còn có sự góp mặt của các anh tài khác : chó đồng **Vil** (1949) luôn tìm cách sáng chế ra đủ thứ bẫy gài để bắt cho bằng được chú chim bằng đồng Bip-bip; chó chăn cừu **Sam** và con sói **Ralph**, chó **Barnyard Dawg, Charlie, Chester...**



Ngoài những nhân vật của Disney và Tex Avery, còn có một số chú chó Mèo khác cũng thường được nhắc nhở đến, như : cha con chó **Spike** và **Tyke**, kẻ thù không đội trời chung của mèo Tom (họa sĩ William Hanna & Joseph Barbera, 1942), chú chó **Snoopy** thích nằm trên nóc chuồng nhìn trời mơ mộng cùng bạn vàng anh Woodstock (họa sĩ Schultz, 1950), chó xanh thất nơ **Huckleberry Hound**, chó phi công **Muttley** (studio Hanna-Barbera Production, thập niên



50'-60'), chú chó **Scooby-Doo** (các họa sĩ Iwao Takamoto, Joe Ruby, Ken Spears, 1969) bị con nhưng lại rất sợ ma, chú chó khờ **Odie**, bạn của mèo vằn Garfield (họa sĩ Jim Davis, 1978), siêu khuyển **Krypto** (loạt phim hoạt họa truyền hình Mỹ-Canada, 2005-2006), chó nâu **Santa's Little Helper** của gia đình Simpson...

Từ không gian phẳng hai chiều, một số chú cẩu vừa nêu tên đã lần lượt bước vào thế giới phim hoạt họa nổi ba chiều : Scooby-Doo và bộ phim cùng tên (2002) với diễn viên thật đóng cùng *toon*, Odie trong *Garfield & Cie* (phim truyền hình nhiều kỳ, 2008-2015), Snoopy với bộ phim *Snoopy và nhóm trẻ Củ Lạc* (2015). Tiếp bước lớp đàn anh, hàng loạt chó liên tiếp xuất hiện

trong các bộ phim vẽ 3D được sản xuất mấy năm gần đây : loạt phim hoạt hoạ truyền hình của Canada *Biệt đội Chó cứu nguy* (Keith Chapman, từ 2013) với cậu bé 8 tuổi Ryder và tám cô, chú khuyển với những biệt tài, nghề nghiệp khác nhau : **Marshall** (cứu hoả-cứu thương), **Rubble** (xây dựng), **Chase** (cảnh sát-thám tử), **Rocky** (tái chế biển), **Zuma** (cứu nguy trên biển), **Skye** (phi công), **Everest** (cứu nguy trên núi), **Tracker** (thám hiểm rừng rậm), hai chú chó **Bijou**, **Frankie** trong hai bộ phim *Kế hoạch Tách-Hạt-Dé* (2014, 2017), **Max**, **Duke**, **Mel**, **Pops**, **Gidget**, **Leonard**, **Buddy**... trong *The secret life of Pets* (2016), **Paco** chó trắng tai đen (*Bò mộng Ferdinand* (2017))...

Nhật Bản

Trong kỹ nghệ truyện tranh (manga) và phim hoạt hoạ của Nhật Bản, có thể nhắc đến bộ phim hoạt hoạ nhiều kỳ *Tchaou và Grodo*, kể về cuộc phiêu lưu đi tìm mẹ của chú chó con **Tchaou**, với sự trợ lực của lão chó lang thang **Grodo** và cô bạn **Mosso**. Ngoài ra, tiểu thuyết kiếm hiệp nổi tiếng « Ba chàng ngự lâm pháo thủ » của nhà văn Pháp Alexandre Dumas đã được hai studio Nippon Animation (Nhật Bản) và BRB International (Tây Ban Nha) cùng hợp tác để phóng tác thành loạt phim hoạt hoạ truyền hình 26 kỳ *D'Artagnan và 3 chàng lính ngự lâm* (1981) với rất nhiều tài tử...chó : **4 chàng ngự lâm d'Artagnan-Athos-Porthos-Aramis**, nàng **Constance**, hồng y **Richelieu**, bá tước **Rocheport**, vua **Louis XIII**, hoàng hậu **Anne d'Autriche**, công tước **Buckingham**... (chỉ có nữ gián điệp Milady



de Winter là đội lốt... mèo trong bộ phim truyền hình này !) Một chú chó khác, **Hihn**, xuất hiện trong bộ phim hoạt hoạ *Tòa lâu đài lưu động* (2004), của Hayao Miyazaki, dựa theo tiểu thuyết của Diana Wynne-Jones, kể về câu chuyện cô bé Sophie bị biến thành lão bà vì lời nguyền của mẹ «phù thủy sa mạc» và bị cầm tù trong tòa lâu đài của ảo thuật gia Hauru. Nhiều bộ phim hoạt hoạ của Hayao Miyazaki (studio Ghibli, cùng với họa sĩ Takahata) được thế giới «khám phá» và yêu chuộng, có thể kể đến : *Nausicaä* (1984), *Lâu đài trên trời* (1986), *Bạn hàng xóm Totoro* (1988), *Kiki, cô phù thủy bé nhỏ* (1989), *Porco Rosso* (1992), *Công chúa Mononoké* (1997), *Ponyo trên sườn đồi* (2008), *Gió nổi* (2013) cùng nhiều bộ phim hoạt hoạ ngắn

khác. Bộ phim *Cuộc du lịch của Chihiro* (2001) đã đem đến cho ông Giải Gấu Vàng Berlin 2002.

Ngoài ra, giữa hàng trăm (có thể đã lên đến hàng nghìn) nhân vật của bảy thế hệ trò chơi điện tử-phim hoạt hoạ *Pokemon* từ 1996 đến nay (họa sĩ Satoshi Tajiri), người ta nhận diện được một số nhân vật có ngoại hình của họ hàng nhà «khuyển», vài chú có biệt tài biến hoá qua nhiều «kiếp» khác nhau : **Couafarel**, **Caninos-Arcanin**, **Ponchiot-Ponchien-Mastoufle**, **Rocabot**...

Thay lời kết

Bài viết ngắn này đã có dịp giới thiệu qua những chú chó ít nhiều nổi tiếng trong thế giới truyện tranh và phim hoạt hoạ. Chắc chắn là còn nhiều thiếu sót và chắc chắn rằng trong tương lai, chúng ta sẽ còn thấy xuất hiện nhiều nhân vật chó khác, những con vật bốn chân được xem là gần gũi với loài người nhất, và luôn luôn là một loại «thiên thần hộ mạng» của trẻ em.

Có phải vậy không, Cún, Vàng, Khoang, Vện, Mực ?

Cổ Ngự - Thiais 12.2017

Cœurs pour qui

"Hey, cœurs pour qui ?
Pour mes amis, barbe bleue.

' en a pour tout le monde ?
...? Hum, si ' en a pas pour tout le monde,
je secouerais l'arbre à cœurs pour en faire tomber
d'autres.

Et si ' en a plus,
je trouerai la toile de la nuit bleue
pour en faire pleuvoir des cœurs brillants
comme une pluie d'étoiles de bonne augure.

A la pelle je les ramasserai et les soufflerai.
Aux quatre coins, ils iront, flotti-flottant,
à mes amis".

Võ Anh Thư

LE DRAPEAU JAUNE AUX TROIS BANDES ROUGES

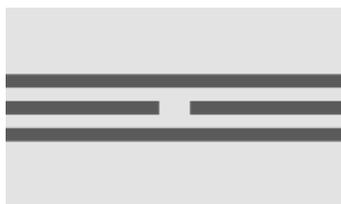
Chàng trai nước Việt

Le drapeau de couleur jaune avec les trois bandes rouges a été adopté par le Gouvernement Central Provisoire du Vietnam le 5 juin 1948 ; il aura 70 ans en cette année 2018. Etendard d'un Vietnam libre, indépendant et démocratique de la diaspora vietnamienne, son symbole a été compris et repris depuis quelques années au Vietnam.

RAPPEL HISTORIQUE



• Le 11 mars 1945, L'empereur Bảo Đại proclame l'indépendance du Vietnam en ces termes: « Vu la situation mondiale et celle de l'Asie en particulier, le gouvernement du Vietnam proclame publiquement qu'à dater de ce jour le traité de protectorat avec la France est aboli et que le pays reprend ses droits à l'indépendance ». L'empereur Bảo Đại instaure le drapeau national vietnamien, cò **Long Tinh**. Ce drapeau présente un fond jaune avec une bande rouge à son tiers moyen, et est utilisé au nord *Bắc kỳ* (Tonkin) et au centre *Trung kỳ* (An nam). La région du Sud *Nam kỳ* (Cochinchine) garde le drapeau tricolore car elle est encore territoire français d'outremer.



• Suite à la formation du gouvernement vietnamien le 17 avril 1945, le premier ministre Trần Trọng Kim met en place un nouveau drapeau, cò **Quốc Ly**, de fond jaune avec au centre le trigramme *Ly* du *Bā guà** de couleur rouge ; ce trigramme représente le feu, la clarté, la lucidité. Ce drapeau cesse d'exister à l'abdication de l'empereur Bảo Đại le 25 août 1945.

* Un trigramme du *Bā guà* est une figure symbolique formée par la superposition de trois lignes, avec des représentations différentes selon leur trait plein ou brisé. Les huit trigrammes forment le *Bā guà*.

• Le 4 décembre 1947, le Gouvernement Central Provisoire du Vietnam représenté par le Premier ministre Nguyễn Văn Xuân signe avec le haut-commissaire français Émile Bollaert un accord en présence de Bảo Đại: la France reconnaît l'indépendance du Vietnam qui a sa propre armée.



Ce Gouvernement Central Provisoire décide le **5 juin 1948** d'adopter comme **drapeau national** le cò **Càn - drapeau jaune avec les trois bandes rouges continues** représente le ciel, la créativité, la force - et comme hymne national le « *Thanh niên hành khúc* » (Le chant de la jeunesse) de Lưu Hữu Phước.

L'Etat du Vietnam (*Quốc Gia Việt Nam*) est proclamé le 14 juin 1949: il réunit l'ensemble des territoires vietnamiens et fait partie - avec le Cambodge et le Laos - des états de l'Union Française.

Après les accords de Genève du 24 juillet 1954, le Vietnam est partagé en deux zones, la République Démocratique du Vietnam au nord du 17^{ème} parallèle et L'Etat du Vietnam au sud.

La République du Viêt Nam (*Việt Nam Cộng Hòa*) est proclamée le 26 octobre 1955 par Ngô Đình Diệm en remplacement de l'Etat du Vietnam. Elle garde le même drapeau national et le même hymne national, dont le nom devient « *Tiếng gọi công dân* » (L'appel aux citoyens).

SIGNIFICATION

Les couleurs jaune et rouge évoquent le peuple vietnamien de peau jaune et de sang rouge.

Elles symbolisent également la place du peuple vietnamien dans l'univers. Le jaune correspond à *la terre* dans *les cinq éléments*, il signifie le territoire national. Le rouge correspond au *feu* et également à la région du sud, il signifie le peuple vietnamien qui est au sud du continent.

Avec ses trois bandes rouges ce drapeau représente donc les trois régions du Vietnam réunies dans un état (territoire national) vietnamien libre et indépendant.

LA FORCE D'UN SYMBOLE

« Le drapeau jaune à trois bandes rouges » né en 1948 a été le drapeau national officiel d'un Vietnam indépendant et libre depuis 1949 jusqu'à la partition du Vietnam en deux en 1954. Puis il a continué à représenter la République du Vietnam jusqu'à sa chute le 30 avril 1975 qui a entraîné l'exil de près de 3 millions de Vietnamiens dénonçant le régime communiste.

En premier lieu étendard d'un Vietnam libre, indépendant et démocratique pour la diaspora vietnamienne, son symbole a été compris par de plus en plus de contestataires du régime au Vietnam même, où le « Drapeau jaune à trois bandes rouges » est publiquement brandi depuis quelques années (article « Vietnam, à la conquête de sa mémoire », Nnân Bản Xuân 2017).

70 ans après, « Le drapeau jaune aux trois bandes rouges » flotte toujours.



Bibliothèque Diên Hồng
<http://dienhong.fr>



Restaurant Le Drapeau de la Liberté
21 Rue Copreau 75015 Paris



Association Đức Sơn Child
<https://facebook.com/ducsonchild>



Association Odontologique France Vietnam
<http://aofv.com>

70 ans de l'anniversaire du Drapeau,

Pourquoi se souvenir du Sud Vietnam ?

Je me rappelle la toute première fois où j'avais assisté à un spectacle du têt de l'AGEVP. J'étais trop jeune alors pour en comprendre totalement sa signification mais j'avais été impressionné par le salut au drapeau jaune à trois bandes qui traditionnellement marque le début de la représentation. Voir une salle comble se lever comme un seul homme pour l'hymne m'avait fait un petit effet, j'étais fasciné de voir autant de mes semblables communier autour d'un même héritage franco vietnamien.



Mais alors que le rideau se baissait pour la préparation de la scène suivante du spectacle, je surpris au sein du rang de spectateurs situé devant moi une conversation non moins édifiante sur notre communauté. C'était un groupe d'amis dans lequel se trouvait un couple mixte. Le jeune fiancé français posa une question à sa compagne d'origine vietnamienne: « *Mais que signifie ce drapeau que nous venons de saluer ?* » ; la jeune fille ne sachant que dire lâcha « *Euh... c'est le drapeau de la colonisation ?* » ; « *Mais pas du tout !* » s'exclama aussitôt un ami du groupe et s'en suivit une (gentille) petite explication. Cette discussion sur le sens du drapeau me fit alors repenser à un détail auquel je n'avais pas trop fait attention durant le salut : la personne assise à ma droite ne s'était pas levée durant l'hymne, elle était restée impassible comme complètement indifférente à ce qui se passait.

La petite scène que j'ai décrite pourrait être représentative du paysage mémoriel actuel de la diaspora. En cette année marquant l'anniversaire des 70 ans du drapeau, si une partie de la communauté et en particulier l'AGEVP continue d'entretenir le souvenir du Sud Vietnam l'autre partie semble désormais partagée entre indifférence et méconnaissance totale envers ce passé.

La guerre du Vietnam est un passé à oublier ?

Aux Etats Unis, c'est désormais toute une nouvelle génération de jeunes écrivains, universitaires et activistes vietnamiens américains qui questionne le poids politique que fait porter l'histoire de la guerre sur la vie communautaire des Little Saigon. Dans « *Exploring the function of the Anti communist ideology and Identity in the Vietnamese American Diasporic Community* » Long S Le de l'université de Houston explique que pour ces intellectuels vietnamiens américains n'ayant pas vécu la guerre, l'idéologie anti-communiste qui constitue le versant politique de la référence au Sud Vietnam peut devenir un obstacle au bon développement des communautés vietnamiennes américaines. Les divisions qu'implique un anticommunisme très conservateur rendraient difficile l'organisation de la communauté autour d'objectifs communs et pour des luttes plus actuelles que celles héritées de la guerre froide. Sans nier le bien fondé de la critique de l'anticommunisme sur par exemple le bilan des droits de l'homme au Vietnam, il serait opportun de le remplacer par une nouvelle idéologie plus progressiste pour l'avancement des Vietnamiens où qu'ils se trouvent.



Surmonter le passé pour pouvoir agir au Vietnam même est le propos de l'écrivain Andrew Lâm fils du général Lâm Quang Thi qui dans un discours pour le 40ème anniversaire de la fin de la guerre célèbre ces anciens réfugiés retournés au « pays » : « *Ils ont réussi à reconstruire et continuer leur vie, et plus important en refusant de laisser la rage et le besoin de vengeance dominer leurs cœurs, certains sont devenus des agents actifs de changement au Vietnam lui-même.* » déclare t-il. Pour Lâm la meilleure revanche sur l'Histoire des vaincus serait leur réussite personnelle dans les domaines humanitaires, économiques ou artistiques dans un Vietnam où ils étaient considérés comme des parias quelques décennies auparavant. L'écrivain affirme ainsi être passé du statut « d'enfant de la défaite » à celui de vainqueur dans la paix parvenant selon lui à une auto libération personnelle. Le

point de vue de ces nouveaux intellectuels vietnamiens américains ne représente pas celui de la majorité mais il n'en a pas moins suscité d'importants débats aux USA.

Le désintéressement envers le passé grandit au sein de la diaspora aussi en raison d'un fossé de compréhension de plus en plus large entre les générations. Il y a aujourd'hui quelque chose de cassé dans la transmission mémorielle: il suffit pour s'en convaincre de se rendre dans les cérémonies habituelles de commémoration, elles n'attirent guère les jeunes. Vis-à-vis du passé un sentiment de lassitude semble de plus en plus prévaloir au sein de la jeunesse. Un phénomène qui n'est pas sans rappeler celui qui touche une autre tragédie de l'histoire, la Shoah dont les anglo-saxons ont nommé le désintérêt par une appellation spécifique, l'holocauste fatigue. La qualification de fatigue est très parlante pour désigner cette lassitude face à l'histoire. Le constat étant qu'à force de répéter sans cesse le récit d'un drame, la portée de celui-ci s'amenuise et même les pires crimes contre l'humanité comme la shoah ou ceux qu'a subis la population vietnamienne finissent par ne plus toucher.

A la recherche du sens du passé

Face à sa remise en cause de sa place au sein d'une partie de la diaspora, face à une indifférence croissante de la jeunesse à son propos est-il utile aujourd'hui de parler encore du Sud Vietnam, une nation disparue il y a 42 ans ?

A cette question une nouvelle génération d'écrivains et d'artistes qui souvent ont évolué en dehors des circuits communautaires classiques cherche à apporter de nouvelles réponses. Il ne s'agit plus d'imposer une idéologie préconçue mais d'amener à réfléchir, à rechercher un sens aux événements.

Par l'art Marcelino Truong dans ses romans graphiques essaye ainsi de briser le silence qui entoure le passé du Sud Vietnam. Car si nous avons l'illusion dans la diaspora de son omniprésence dans les sociétés occidentales comme au Vietnam, l'histoire du Sud Vietnam a généralement été censurée, méprisée puis oubliée. Quand on parle de la guerre du Vietnam dans les opinions et médias en France c'est généralement les seules versions du président Ho Chi Minh ou américaines qui prévalent. Essayer de faire connaître et d'expliquer le passé prend alors le sens de lutter contre une injustice qui demeure d'actualité: s'opposer au dénigrement de l'identité de nos parents et de celle de notre communauté qui s'opère depuis en fait 70 ans.



Give peace a chance – Marcelino Truong

Dans son roman *Le silence de mon père*, La journaliste du *Nouvel Observateur* Doan Bui ne fait pas du passé un objet de ressentiment. Sa démarche est illustrative de celle réalisée par une partie de la génération née après-guerre. Après l'avoir ignorée et même rejetée tellement elle était rabâchée dans le milieu familial Doan Bui a finalement redécouvert l'histoire du Vietnam dont elle ne connaissait au fond rien. En menant sa propre enquête sur son passé familial elle parvient à faire jouer à l'Histoire un rôle réparateur, qui en soignant les blessures identitaires du passé permet de se projeter à nouveau dans l'avenir.

Et comprendre le passé au-delà des idéologies ou héritages imposés est devenu une aspiration commune à tous les Vietnamiens que ce soit dans les diasporas ou au Vietnam même. Nous l'avions déjà évoqué dans le *Nhân Bản Xuân* de l'année dernière dans l'article *Vietnam à la recherche de la vérité de sa mémoire*, une partie de la jeunesse et de la population vietnamienne s'intéresse de plus en plus au passé alors que paradoxalement la diaspora semble s'en désintéresser. Et c'est donc peut-être finalement les Vietnamiens du Vietnam qui pourraient nous aider à trouver un sens au devoir de mémoire.

Ce que nous peut nous apprendre (ou pas) The Vietnam War de Ken Burns

Dernièrement c'est la parution d'une série de reportage « The Vietnam War » du réalisateur Ken Burns qui a provoqué de vives discussions au Vietnam, démontrant l'intérêt renouvelé d'une partie de l'opinion pour l'Histoire. Le professeur Phạm Xuân Thạch à l'université nationale de Hanoi explique que pour s'en convaincre il suffit de consulter les nombreux commentaires sur les réseaux sociaux vietnamiens à propos du film de Ken Burns. Et ces réactions peuvent donner des clés de compréhension éclairantes à la fois du passé mais aussi sur le Vietnam d'aujourd'hui.

La diaspora a beaucoup et avec raison critiqué le reportage de Burns notamment la manière dont le réalisateur y dépeignait les Sud Vietnamiens. Dans son article à propos du reportage *"The Absence of South Vietnam in 'The Vietnam War' and in the American Consciousness"* l'historien Liam Kelley déplore ainsi que "the narrator, say almost nothing about South Vietnam and the South Vietnamese" [...] "South Vietnam is rarely mentioned, and if it is, it is just to repeat the caricature that it was corrupt and incompetent."

Mais au-delà de ces critiques justifiées sur la présentation du versant sud vietnamien, la diaspora focalisée sur l'injustice qui lui était faite est peut-être passée à côté de l'important débat qui a secoué le net vietnamien.

Les projections du documentaire organisées au Vietnam furent l'occasion d'une prise de conscience et de recul par rapport à la propagande d'Etat. Ken burns rapporte ainsi de nombreuses réactions en ce sens dans le public vietnamien: "We Vietnamese don't know our own story, and our children and our grandchildren don't know it, because we don't speak about the war in the way you're telling the story. We also know nothing about what it was like for Americans or for Vietnamese on the losing side." lui a-t-on ainsi dit.

Mais c'est surtout les révélations sur le côté nord vietnamien qui ont suscité les plus grandes réactions. Avec pour la première fois à l'écran, l'évocation par les soldats nord vietnamiens des crimes de guerre commis de leur côté. Comme les exactions de l'Armée Populaire et du FNL à Huê où 2800 civils furent exécutés que le colonel Nguyễn Ngọc qualifie sans détour de massacre brisant courageusement le tabou au Vietnam autour de la question.



Car même 42 ans après le conflit l'histoire de la guerre du Vietnam demeure toujours un sujet sécuritaire important pour le régime. La divulgation dans le reportage de Burns par le journaliste Huy Đức d'un secret de la guerre, la fuite des enfants des dirigeants du Parti communiste vietnamien en Union Soviétique pour échapper à leurs obligations militaires, provoqua une réponse étonnante mais inventive des unités de la Force 47, les militaires chargés de combattre les « vues erronées » sur internet: un manga. Ce qu'apprend la jeunesse sur l'histoire reste étroitement surveillé et s'écarter de l'idéologie officielle peut toujours vous valoir comme au bon temps du maoïsme une campagne de dénigrement. Et pour le journaliste Huy Đức elle prit la forme d'une bande dessinée de

contre propagande attaquant sa réputation sur les réseaux sociaux.

L'histoire du Sud Vietnam enjeu de pouvoir

Et si l'histoire reste une cible pour les services de sécurité, c'est parce qu'elle représente en fait un enjeu de pouvoir. La diffusion du reportage de Ken Burns et les nombreuses discussions sur les réseaux sociaux sur la guerre du Vietnam montrent malgré tout que le gouvernement ne peut plus vraiment censurer l'histoire y compris celle des vaincus. Ayant perdu le premier round de la propagande, l'histoire - en particulier du Sud Vietnam - pourrait bien faire l'objet d'une récupération politique. La gestion du cimetière militaire de Biên Hòa, lieu de sépulture de milliers de soldats de l'armée de la République du Vietnam peut en être l'illustration. Auparavant interdit au public et vandalisé, le cimetière a été rouvert aux visites mais sous surveillance. Et si les gardiens élèvent parmi les tombes des poules qui font leurs excréments sur les sépultures, un modeste travail de rénovation a été réalisé. « Les morts sont trop dangereux pour être laissés sans garde mais aussi trop dangereux pour être rasés. Ils sont une ressource que le gouvernement pourrait utiliser pour se réconcilier avec les exilés » explique le professeur Việt Thành Nguyễn. Le cimetière de Biên Hòa fait même l'enjeu de négociations



diplomatiques entre gouvernements américains et vietnamiens: dernièrement le consul général américain a tenu à visiter le cimetière. Il se pourrait donc bien que dans un futur proche, le gouvernement vietnamien finisse par complètement autoriser l'évocation du souvenir du Sud Vietnam. Mais en s'inspirant de la manière dont le Parti Communiste Chinois manipule son histoire c'est-à-dire en vidant les événements de leur sens. Aujourd'hui en Chine, on peut parler de la Révolution Culturelle et de ses excès mais ceux-ci sont mis sur le dos d'erreurs fâcheuses de jugement qui ne remettent en cause ni le monopole du Parti ni le culte de la personnalité de Mao. Demain, au Vietnam on pourrait bien ouvertement reconnaître la souffrance des boat people, le drame de la guerre civile. Mais en mettant cela sur le dos des regrettables tragédies qui ont lieu dans toutes les guerres et en se gardant bien d'évoquer les raisons profondes et les responsabilités à l'origine du conflit. S'il y a eu une guerre entre Vietnamiens, c'était avant tout au nom d'une lutte contre le totalitarisme. Et toute réconciliation historique qui ne s'accompagnerait pas d'une avancée démocratique serait là encore tout à fait hypocrite, cela serait essayer de rendre soluble l'histoire du Sud Vietnam dans la dictature.



En cette année marquant l'anniversaire des 70 ans du drapeau, une triste nouvelle est venue du Vietnam nous rappeler ô combien perpétuer son souvenir reste un acte de courage. Le 23/01 le tribunal populaire de la province d'An Giang a prononcé contre quatre hommes des condamnations allant jusqu'à douze ans de prison pour propagande contre l'Etat. Leurs crimes ? Entre autres avoir pavisé le drapeau de la République du Sud Vietnam en lieu public. Que des Vietnamiens du Vietnam risquent l'incarcération pour la mémoire de l'ancien pays de nos parents est déjà en soi une terrible preuve de sa valeur. Mais les Vietnamiens du pays nous apprennent que notre histoire

semble signifier bien plus qu'un hommage à un passé révolu.

Aujourd'hui connaître et revendiquer l'héritage du Sud Vietnam c'est oser affirmer qu'il peut avoir un autre Vietnam, une des voies possibles pour un pays démocratique. Et à la vue de la vague des condamnations qui frappe tout azimut la dissidence au Vietnam, on peut affirmer que malgré ses vénérables 70 ans le combat du drapeau pour la liberté reste hélas d'actualité.

Papa Schultz

DNJ CAFE
BAR & RESTAURANT VIETNAMIEN

24 RUE DE JAVELOT 75013 PARIS

01 45 84 01 30 // 07 77 96 28 48

www.dnj-cafe.com

OUVERTURE 7:00 - FERMETURE 22:00
sauf le vendredi, samedi, dimanche jusqu'à minuit
fermé uniquement le mardi

PIANO BAR
Tous les vendredis, samedis et dimanches à partir de 20h

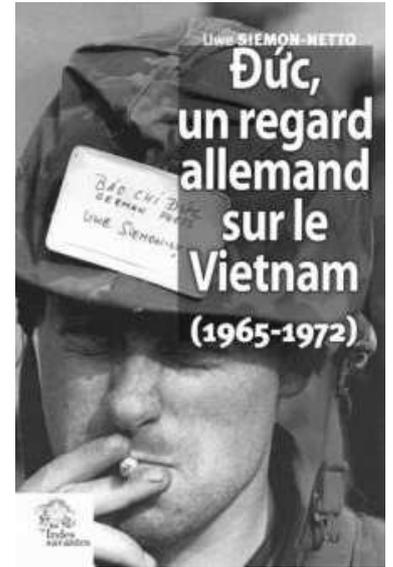
121 avenue d'Ivry
75013 Paris
Tel : 01 53 61 00 61
Metro: Tobiac - Olympiade

LE LOTUS
CUISINE TRADITIONNELLE DU VIETNAM

www.lelotus13.com

Il y a cinquante ans... un Têt à Huế

Uwe Siemon-Netto est un journaliste de terrain, qui choisit de rapporter au lecteur les événements qu'il a vécus au plus près. Suivant la guerre au Vietnam pour le compte du groupe de presse allemand Springer Foreign News Service depuis 1965, il a assisté aux moments les plus durs de la guerre, dont l'offensive du Têt Mậu Thân, à Sài Gòn et à Huế. Ces expériences difficiles lui ont inspiré une réflexion, un travail de mémoire. U. Siemon-Netto nous dévoile ses souvenirs dans son œuvre « **Đức, un regard allemand sur le Vietnam – Le triomphe de l'Absurde (1965-1972)** ».



Nous avons pu rencontrer en mai 2017 ce journaliste pétri d'humanité, devenu par la suite Fondateur et Directeur Emérite du Centre de Théologie Luthérienne et de la Vie Publique (CLTPL) – CA, U.S.A.

Question : Quelles ont été vos motivations pour devenir journaliste ?

Réponse : Pour moi, le journalisme est une vocation basée sur la curiosité. Et c'est par curiosité que je suis parti en 1965 au Vietnam.

Q : Quelle est votre opinion sur les journalistes occidentaux à cette époque ?

R : Les Américains, au décours de la 2^e Guerre Mondiale, après la chute du nazisme, nous ont appris à faire du journalisme propre, c'est-à-dire poser les questions et faire une différence entre la recherche et le commentaire. Votre opinion personnelle ne compte pas, ce sont les faits qui comptent.

Dans les années 60, ça a complètement changé en Amérique. Est arrivée une arrogance du journaliste, qui veut transformer le monde, et imposer son opinion au public. Ce n'est plus du journalisme, c'est de la propagande.

Q : En allant au Vietnam, pourquoi avoir choisi Sài Gòn et non Hà Nội ?

R : Mais Hà Nội ne m'a jamais donné un visa ! C'est tout simple. Normalement, un bon journaliste doit aller et à Hà Nội et à Sài Gòn ; si j'étais un journaliste travaillant pour un journal communiste, j'aurais eu un visa de Hà Nội. Dans le milieu journalistique, on connaissait très bien le comportement du Nord Vietnam, ne pas permettre à la presse libre de se balader dans le pays, alors qu'au Sud, je pouvais aller n'importe où. Je pouvais moi-même choisir avec quelle unité militaire je partais en reportage, ce ne sont pas les militaires qui m'ont imposé leur choix.

Q : Comment avez-vous été mis au courant des événements du Têt Mậu Thân ?

R : A l'approche du Têt, j'ai demandé au service de renseignement de la presse américaine et aussi vietnamienne s'il risquait d'y avoir des mouvements pendant le Têt ; comme je devais couvrir pour mon journal le Cambodge, le Laos... et aussi la Chine, je voulais m'organiser en ordre de priorité. « Non, non, il y aura la trêve pour le Têt... ». Alors je suis allé au Laos, où l'accueil fut lapidaire : « Mais tu es fou ! Il va y avoir une grosse offensive au Vietnam ! » Ce que les renseignements américains n'ont pas su, était bien connu au Laos.



Le soir même, un militaire Nord-Vietnamien est venu à notre hôtel, situé à 60 km de la piste Ho Chi Minh, se renseigner si je n'étais pas un espion américain...

Je prenais alors le dernier vol Vientiane-Bangkok pour faire la jonction Bangkok-Sài Gòn ; dans la soirée à Sài Gòn, je voyais tous ces gens enjoués, ravis de fêter la nouvelle année.

Mais plus tard, vers 3 heures du matin, je fus réveillé par des détonations en rafale. Je me disais, ce doit être des pétards, mais sous ma fenêtre, il n'y avait personne dans la rue. Dans le hall de l'hôtel, s'entassaient déjà des réfugiés. Dans la rue, je remontai la Cathédrale Notre Dame pour aller vers l'ambassade américaine, et j'étais ahuri d'assister, juste en face de la rue à l'offensive sur l'ambassade.

Je rentrai vite à mon hôtel pour faire mon rapport, et là A. Kohlberg, le numéro 2 de l'ambassade d'Allemagne me dit « Vite, vite, on a perdu des médecins allemands à Hué ; comme vous avez des relations dans cette ville, ce serait bien que vous alliez voir ce qui s'y passe ! »

Mais il fallait pouvoir y aller ; parce que l'aéroport Tân Sơn Nhứt était fermé... J'ai obtenu finalement une place sur un vol militaire américain pour Đà Nẵng. Puis de là j'ai suivi un convoi militaire de Marines américains pour Hué.

Le lendemain, on s'approchait de Hué - à ce moment là, le sud de Hué était quasiment libéré, mais le nord et l'Ancienne Ville restaient dans les mains des Vietcongs. On s'approchait de la ville, et la route était recouverte de cadavres, en grande majorité des vieillards, des femmes et des enfants. Les femmes, en mourant essayaient de protéger leurs enfants, et tous étaient habillés pour le Têt. A ma gauche, un journaliste autrichien, de tendance extrême-gauche, s'écria : « Voilà ce qu'ils ont fait les Américains avec leurs bombardements ! » « Ecoute, lui dis-je, je sais ce qu'est un cadavre après un bombardement, pour l'avoir vécu pendant la 2^e Guerre. Ce sont ici des corps entiers et non déchiquetés ! Ceux-ci ont été exécutés. »



Plus tard, on a été regroupé avec les autres journalistes au Military Assistance Commandement (MACV) avec des familles de réfugiés vietnamiens. Mon voisin parlait un peu français, il essayait de reproduire le bruit du mitraillage. Je lui dis : « A vous entendre c'est la musique d'une Kalachnikov, plus sourde et plus massive qu'une M16. » 40 ans plus tard, les faits de l'Histoire ont confirmé mes premières impressions.

Le lendemain, je me rendis à l'Institut Universitaire, où logeaient mes amis allemands. J'appris qu'ils étaient dans les mains des Vietcongs. Il n'était pas question que les Vietcongs ne sachent pas qui ils étaient, le Professeur Krainick, le responsable allemand de la Faculté de Médecine de Hué, et les docteurs Discher et Alteköster, des médecins qui ont soigné tant de gens, communistes et non communistes. J'allai apprendre plus tard qu'ils ont été exécutés d'une balle dans la tête, comme d'autres prêtres et humanitaires

occidentaux par les Vietcongs, pour une raison qu'on ignorera toujours.

La chose pour moi la plus impressionnante, je la découvrais quelques jours après : Peter Braestrup, un ami, chef du bureau du Washington Post m'interpella au MACV : « Ecoute, écoute, ils ont trouvé une fosse commune... » On s'est embarqué vers l'ouest de Hué, et là on avait trouvé, des centaines, oui... des centaines de cadavres, pour la plupart des femmes, bien habillées pour le Têt, et leurs enfants, et des vieillards. Pas un seul militaire. Et on sait que ces femmes ont été enterrées vivantes, par leurs ongles peintes, qui dépassent les fosses, des femmes qui tentaient de s'accrocher pour sortir du trou...

Une image me reste encore et toujours : une équipe de la télévision américaine se baladait dans cet endroit, et ils ne filmaient pas... Peter Braestrup leur demandait : « Mais pourquoi vous ne filmez pas ce qui se passe ? » « Ah non, nous ne sommes pas là pour faire de la propagande anti-communiste. »

Les soldats Sud-Vietnamiens et Américains ont militairement et politiquement gagné la bataille en infligeant d'énormes pertes aux Nord-Vietnamiens... puis est arrivé ce fameux journaliste Walter Cronkite de CBS – je ne sais pas comment il a trouvé cet uniforme tout propre, car nous on restait des jours sans pouvoir nous changer – lui se présentait souriant devant la caméra et déclarait que cette guerre est ingagnable, et qu'il fallait négocier pour trouver la meilleure sortie...

Extraits d'interview - Mai 2017

A.G.E.V.P.

« Đức, un regard allemand sur le Vietnam – Le triomphe de l'Absurde (1965-1972) » Ed. Les Indes Savantes, Paris, France.

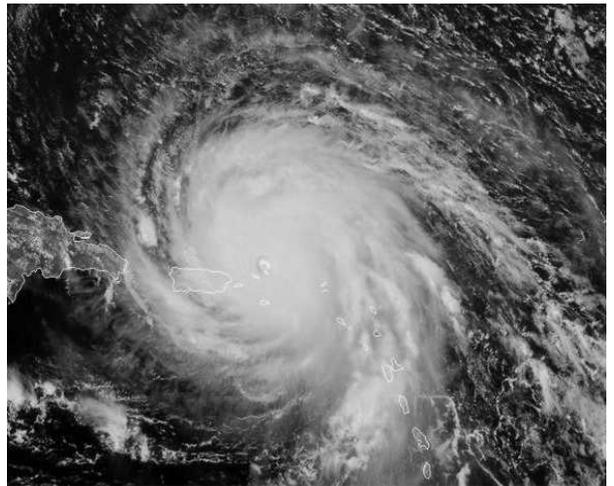
Cyclone, ouragan, typhon, tornade... Voyage linguistique au pays des tempêtes

Pérégrinations qui vont nous mener jusqu'à l'histoire du Vietnam au XIIIe siècle...

Vĩnh Đào

L'été dernier, les ouragans Harvey, puis Irma et Maria ont ravagé les Etats-Unis, les Caraïbes, et dévasté les îles françaises de Saint-Barthélemy et Saint-Martin; ils ont fait suffisamment de dégâts pour qu'on s'en souvienne encore longtemps. Mais entre *cyclone*, *tornade*, *ouragan*, *typhon*... le profane a parfois de la peine à faire la distinction. Quelques éclaircissements s'imposent.

D'abord, une **tempête** est une perturbation atmosphérique importante sur terre ou sur mer, caractérisée essentiellement par un vent violent, de fortes vagues. Les marins doivent souvent affronter des tempêtes en mer, mais il existe aussi des tempêtes de neige, des tempêtes de sable, sur la terre ferme... Une **tornade** est un "mouvement tourbillonnant de l'atmosphère, caractérisé par une grande amplitude en hauteur et une forte intensité, accompagné de phénomènes orageux". Une *tornade*, contrairement au *cyclone*, ne naît pas d'un état dépressionnaire mais prend naissance dans les nuages orageux. Le **cyclone** quant à lui, se déclenche à très basse pression; il correspond à des vents violents jusqu'à 360 km/h, tourbillonnaires accompagnés de pluies torrentielles et d'énormes vagues se créant sur les océans chauds entre les tropiques, du fait d'une chute importante de la pression atmosphérique.



Les termes **cyclone**, **ouragan** et **typhon** désignent tous les trois le même phénomène, mais l'appellation varie selon l'endroit géographique où il se produit. On parle de *cyclone* quand la perturbation a lieu dans l'Océan Indien ou dans le Pacifique Sud-Ouest et Est. Quand le phénomène se produit dans l'Atlantique Nord et le Pacifique Nord-Est, on l'appelle *ouragan*.

Enfin, le **typhon** est un cyclone ayant lieu dans le Sud-Est asiatique. Selon les dictionnaires, *typhon* a diverses origines assez troublantes. Alain Rey qui signale la graphie *typhone* chez Rabelais (1529), indique que c'est un mot à l'histoire complexe, emprunté à des langues différentes, avec diverses acceptions. Le *Littré* signale que typhon est le nom d'une divinité égyptienne source de tous les maux, devenue, chez les Grecs, le géant Typhon. Il faut aussi citer le chinois 大風 (táifēng, prononcé *đại phong* en vietnamien), qui signifie *grand vent*.

Ajoutons que le *typhon* peut être appelé localement *kamikaze* au Japon. Ce dernier mot a pris dans le vocabulaire occidental le sens de "auteur d'un attentat suicide". **Kamikaze** vient du japonais 神風 (kami) qui veut dire "dieu" et 神 (kazé) "vent". Il signifie donc "vent divin" pour les Japonais, et désigne les tempêtes légendaires qui, en 1274 et en 1281, ont mis en déroute la flotte de Kubilai Khan et mis fin d'une façon quasi miraculeuse aux tentatives d'invasion mongole au XIIIe siècle.

Alors que la Seconde Guerre mondiale entrait dans une phase critique pour le Japon, l'armée japonaise a constitué des escadrilles de la dernière chance dont les pilotes avaient pour mission d'écraser leurs avions bourrés d'explosifs sur les navires de la marine américaine. Le nom de *Kamikaze* a été donné à ces escadrilles en souvenir des tempêtes providentielles qui avaient sauvé le Japon au XIIIe siècle. Par extension, *kamikaze* désigne en occident quiconque sacrifie sa vie volontairement dans un attentat suicide, à l'instar des pilotes de ces escadrilles ayant pour nom "Vent divin".

Mais revenons au sens originel de kamikaze

Kamikaze dans le sens de "vent divin" est apparu au XIIIe siècle lorsque le Japon subissait les attaques des armées mongoles. A ce moment-là, la Cour mongole ambitionnait également d'annexer le Viêt-Nam et lançait à trois reprises sa puissante armée contre ce pays qui s'appelait Đại Việ́t. Le Japon et le Việ́t-Nam connaissaient donc à cette époque le même destin face aux ambitions de l'empire mongol, le plus vaste ayant jamais existé, s'étendant de l'Europe de l'Est à la mer du Japon, et de la Sibérie jusqu'en Asie du Sud et au Moyen-Orient.

Les Mongols étendent leur domination sur tout l'empire chinois

De la fin des années 1190 jusqu'au début du XIII^e siècle, Gengis Khan consolide son pouvoir en Mongolie et se lance à l'attaque des royaumes chinois. La conquête s'étend sur 60 ans et aboutit à l'occupation de la totalité de l'empire chinois en 1279 :



L'empire mongol au XIII^e siècle

- Kubilai, devenu grand Khan mongol en 1260, fonde la dynastie des Yuan (Nguyên), installe sa capitale à Beijing en 1264, marquant le début de la domination mongole sur toute la Chine. Pour la première fois dans son histoire, l'ensemble du territoire chinois est conquis par une dynastie étrangère.

- L'invasion mongole commence par des raids contre les Xia occidentaux (Tây Hạ) en 1205 et 1207
- Le royaume des Kim à l'est est vaincu en 1213.
- En 1253, l'armée mongole sous le commandement de Kubilai (Hốt Tất Liệt), petit-fils de Gengis Khan, et d'Ouriyangqadai (Ngột Lương Hợp Thai), se lance à la conquête du royaume du Dali (Đại Lý) qu'elle annexe en 1256.
 - Entre-temps, les Mongols envahissent la Corée en 1231 et l'annexeront trente ans après.
 - L'attaque contre le royaume de la dynastie des Song (Tống) a débuté en 1234. La guerre contre l'armée des Song lourdement équipée d'armements modernes va durer plus de 40 ans et se termine par la capitulation des Song en 1276. Des troupes rebelles continuent cependant à lutter farouchement jusqu'à leur extermination en 1279.

Ces multiples aventures guerrières menées souvent sur plusieurs fronts démontrent l'esprit de conquête de l'invincible armée mongole en ce XIII^e siècle. Alors qu'il s'apprête à étendre sa domination sur tout l'empire chinois, Kubilai Khan commence à s'intéresser au territoire juste au sud du royaume du Dali, le Đại Việt, administrée par la dynastie vietnamienne des Trần.

1257 - Première invasion du Đại Việt

L'année 1257 marque la première invasion du Đại Việt. À l'automne de 1257, le général mongol Ouriyangqadai (Ngột Lương Hợp Thai) arrive à la frontière vietnamienne. Nous connaissons déjà ce chef guerrier mongol. C'est lui qui a mené, aux côtés de Kubilai lui-même, l'attaque victorieuse contre le royaume de Dali en 1253. Ce général mongol se présente donc à la frontière, envoie ses messagers demander au Đại Việt l'autorisation de passer par son territoire afin d'attaquer les Song par le sud.

Le roi Trần Thái Tông prend cette décision inouïe: non seulement il refuse le passage mais retient prisonniers les envoyés d'Ouriyangqadai. Redoutant avec raison une réaction des Mongols, il envoie une armée commandée par son neveu Trần Quốc Tuấn garder la frontière. Mais immédiatement, les hordes mongoles déferlent en bousculant les troupes vietnamiennes qui doivent se replier sur Sơn Tây. Le roi prend personnellement la tête d'un corps d'armée pour barrer la route aux envahisseurs. Il doit rapidement battre en retraite. La capitale Thăng Long est abandonnée, mise à sac par l'ennemi en janvier 1258.

Au bout de quelques mois d'occupation, la vague de grande chaleur arrive; les Mongols, mal adaptés au climat, montrent des signes de lassitude. Trần Thái Tông qui guettait le moment propice contre-attaque avec une telle vigueur qu'il force l'ennemi à évacuer ses troupes. Dans leur retraite, en passant par Quy Hóa, les Mongols sont attaqués par les tribus de montagnards de la région et essuient une nouvelle défaite sévère.

Après leur défaite, les Mongols marquent une pause dans leur ambition d'envahir le Đại Việt pour se tourner vers le Japon.

1274 - Première invasion du Japon

En 1274, la flotte mongole forte de 700 vaisseaux de guerre prend la mer en direction du Japon, avec environ 15.000 soldats mongols et chinois et 8.000 guerriers coréens passés sous le service de leurs vainqueurs. Les Mongols se rendent facilement maîtres des îles de Tsushima et d'Iki. Le lendemain a lieu *la bataille de la baie de Hakata*. Les Mongols débordent la petite garnison de samourais qui doit se réfugier dans la forteresse de Dazaifu.

Cependant, un typhon providentiel survient, qui endommage gravement leur flotte et force les Mongols à rebrousser chemin et renoncer à l'invasion.

1281 - Deuxième invasion du Japon

Au printemps 1281, les Mongols décident de lancer leur deuxième campagne contre le Japon. Alors que la flotte chinoise qui constitue l'armée du Sud est retardée par des difficultés pour approvisionner ses navires, la flotte coréenne ou l'armée de l'Est débarque à Tsushima et Iki, puis tente de conquérir l'île de Shikanojima. Elle subit de lourdes pertes et doit se replier pour attendre les renforts du Sud.

La flotte chinoise arrive au cours de l'été. Les deux forces combinées prennent l'île d'Iki et débarquent sur l'île de Kyūshū. Au terme d'une série d'affrontements, connue sous le nom de *seconde bataille de la baie de Hakata*, les forces mongoles sont repoussées.

Sur terre, l'armée japonaise largement dépassée en nombre réussit néanmoins à contenir les forces terrestres mongoles, tandis que des bateaux japonais harcèlent les vaisseaux ennemis.



Bataille de la baie de Hakata

Le 15 août, un violent typhon dévaste les côtes de Kyūshū et détruit la majeure partie de la flotte mongole, mettant ainsi fin à la deuxième tentative d'invasion.

1285 - Deuxième invasion du Đại Việt

En 1282, Kubilai (Hốt Tất Liệt), petit-fils de Gengis Khan devenu grand Khan mongol en 1160, décide d'envahir le Champa, petit royaume situé au sud du Đại Việt. Les Mongols demandent à passer par le territoire vietnamien pour atteindre le royaume cham mais **Trần Nhân Tông**, qui a succédé au roi Trần Thánh Tông en 1279, prend une décision aussi téméraire que son grand-père en 1257 et refuse le passage aux Mongols; ces derniers débarquent d'abord au Champa par la mer, mais Kubilai Khan décide en 1284 de confier une puissante armée à son fils Toghan avec pour mission de réduire définitivement le Champa et le Đại Việt.

Au bout d'à peine deux mois, presque la totalité du territoire vietnamien est perdue. Jamais la situation n'a été aussi désespérée. L'armée vietnamienne commandée par **le général Trần Quốc Tuấn, prince Hưng Đạo**, choisit d'éviter l'affrontement avec l'ennemi là où ses forces sont groupées, de n'attaquer que de petites unités isolées ou lorsque le terrain leur est favorable. Grâce à cette stratégie et à des replis en ordre devant les fortes poussées mongoles, l'armée du Đại Việt réussit à garder intact l'essentiel de ses forces.

Alors que Sogetu (Toa Đô) et Omar (Ô Mã Nhi) n'arrivent pas à venir à bout de la résistance vietnamienne, Trần Hưng Đạo choisit de déclencher une série de contre-offensives. Deux grandes victoires navales à *Hàm Tử* et à *Chương Dương*, où se trouve une forte concentration de troupes mongoles, ouvrent la route pour la libération de la capitale. Les forces vietnamiennes lancent l'attaque de Thăng Long par deux fronts. Finalement, Toghan doit évacuer Thăng Long pour se replier sur Kinh Bắc; de son côté, Sogetu finit par se replier vers Tây Kết où est encerclé par Hưng Đạo, Nhật Duật et Quang Khải. L'armée mongole subit une sévère défaite et Sogetu périt dans la bataille. Ainsi, des deux lieutenants de Toghan, l'un est mort, l'autre, Omar, a pris la fuite vers la Chine.

La moitié de ce qui reste des forces mongoles fuyait vers la mer et est décimée à *Vạn Kiếp* par les troupes de Hưng Đạo, Nguyễn Khoái et Phạm Ngũ Lão. A la tête de l'autre moitié, Toghan bat en retraite vers la frontière dans un désordre désastreux, lui-même ne doit la vie sauve qu'à une fuite humiliante, caché dans un tuyau de cuivre chargé sur un char qui détale vers la Chine.

Ainsi la redoutable armée mongole qui quelques mois plus tôt a déferlé sur le Đại Việt comme un ouragan a été mise en pièces. La deuxième invasion du Đại Việt se solde par un immense et humiliant désastre.

1287 - Troisième invasion du Đại Việt

Toghan et les restes du corps expéditionnaire rentrent en Chine apporter la mauvaise nouvelle au grand Khan Kubilai. Celui-ci, furieux, veut décapiter tous les généraux ayant participé à la campagne du Đại Việt. Il n'accepte finalement d'y renoncer qu'à la suite des supplications de la Cour.

Koubilai Khan décide d'ajourner les préparatifs de sa troisième expédition contre le Japon afin de rassembler toutes les forces disponibles en vue d'une revanche immédiate.

À la fin de l'année 1287, Toghan, à la tête de 300.000 hommes, franchit de nouveau la frontière tandis qu'une flotte de 500 jonques vogue vers les côtes vietnamiennes. Les Vietnamiens remportent quelques victoires, mais l'armée mongole avance inexorablement. Les troupes de Trần Hưng Đạo doivent abandonner la capitale.

Entre-temps, **Trần Khánh Dư** tend une embuscade à une flotte de ravitaillement ennemie à *Vân Đồn*, sur la côte; il l'anéantit, s'empare de sa cargaison d'armes et de provisions. C'est un coup décisif qui a pour effet d'ébranler la détermination des Mongols qui sont dès lors constamment harcelés... Ayant conscience de la démoralisation qui gagne ses hommes, Toghan songe à retirer par la mer pour limiter les dégâts.

*Mais Trần Hưng Đạo est décidé à leur couper la retraite et à leur infliger une défaite telle que les Mongols soient dégoûtés à jamais de toute nouvelle aventure au Đại Việt. Sachant qu'une grande partie de l'armée d'invasion devra gagner la mer par le **Bạch Đằng**, Hưng Đạo fait planter dans le lit du fleuve un barrage de pieux aux pointes d'acier...*



Trần Hưng Đạo et la bataille de Bạch Đằng

Le 3 avril 1288, Omar (Ô Mã Nhi) descend le Bạch Đằng à la tête de la flotte mongole. Hưng Đạo l'attaque à la marée montante mais feint rapidement de prendre la fuite. Omar se lance à sa poursuite. À l'heure du reflux, les embarcations vietnamiennes font volte-face et chargent vigoureusement les jonques mongoles, les forçant à battre en retraite. Mais l'eau a baissé et la flotte mongole vient se fracasser sur les pieux ferrés...

Toghan apprenant le terrible désastre et l'emprisonnement d'Omar, s'enfuit en hâte vers la frontière. À la passe de Nội Bàng, il est attendu par **Phạm Ngũ Lão** dont les soldats postés sur les hauteurs font tomber sur les Mongols en panique une pluie de flèches empoisonnées. Toghan, entouré de son dernier carré de fidèles, réussit à s'échapper dans une fuite éperdue.

Voilà comment les Vietnamiens ont mis en déroute à trois reprises une armée réputée invincible, la plus redoutable du monde de cette époque. Une fois de plus, le Viêt-Nam a pu assurer sa survie face à un ennemi dix fois plus puissant.

Ces pérégrinations linguistiques nous ont menés bien loin. Mais cela nous a donné l'occasion de rappeler qu'à un certain moment de leur histoire, Japonais et Vietnamiens ont eu à *affronter l'empire le plus puissant et le plus vaste du monde*. Les Japonais ont pu repousser à deux reprises les attaques mongoles, notamment grâce à des tempêtes survenues providentiellement qui ont détruit la flotte des envahisseurs. Pour cette raison, les Japonais ont appelé ces typhons "Vent divin", ou *kamikaze*. **Les Vietnamiens** n'ont bénéficié d'aucune intervention divine mais, **grâce à leur courage et à leur ténacité, ont vaincu par trois fois les puissants Mongols**. Et, probablement, c'est grâce aux lourdes défaites infligées par les Vietnamiens que les Mongols ont abandonné définitivement leur projet de troisième invasion du Japon.

Culture Vietnamienne



TẮT NƯỚC ĐẦU ĐÌNH

Nhân dịp đầu năm nói về ca dao, chúng ta không thể không nhắc tới bài “Tắt nước đầu đình”, vì đây là một trong những bài ca dao nói về tình yêu lứa đôi hay vào bậc nhất của dân tộc. Bài ca dao này đặc biệt rất vui, vừa tươi về ý vừa đẹp về lời.

*Hôm qua tắt nước đầu đình
Bỏ quên cái áo trên cành hoa sen
Em được thì cho anh xin
Hay là em để làm tin trong nhà?
Áo anh sứt chỉ đường tà
Vợ anh chưa có, mẹ già chưa khâu.
Áo anh sứt chỉ đã lâu
Mai mượn cô ấy về khâu cho cùng
Khâu rồi anh sẽ trả công
Đến khi lấy chồng anh sẽ giúp cho.
Giúp em một thúng xôi vò
Một con lợn béo một vò rượu tăm
Giúp em đôi chiếu em nằm
Đôi chăn em đắp, đôi trằm em đeo
Giúp em quan tám tiền cheo
Quan năm tiền cưới lại đèo bông cau.*

Qua bốn câu đầu (c.1-4) ta thấy chàng trai ngỏ lời với cô gái về chuyện bỏ quên áo và xin lại áo.

Đây có thực là chủ đích của chàng không? Hẳn là không rồi. Chính thế, dù câu chuyện quên áo chàng kể rất tự nhiên với đầy đủ những chi tiết cụ thể, như:

- Thời gian: *hôm qua* (chứng tỏ việc mới xảy ra đây thôi).
- Không gian: *đầu đình*, nơi có đầm sen, một khung cảnh êm đềm, thân quen, vừa cổ kính vừa thơ mộng nơi thôn dã.
- Trường hợp: đi tắt nước *bỏ quên*.

Nhưng sau đó, chi tiết *Bỏ quên cái áo trên cành hoa sen* đã làm cho câu chuyện đảo lộn tất cả:

Chuyện đang thực trở thành hư cấu.
Lời nói đang bình thường trở thành ba hoa.

Nhưng hư cấu mà dễ thương, vì bịa đặt bởi hữu tình, cố ý mượn cố quên áo để làm quen; còn ba hoa mà thanh nhã, có duyên.

Nếu xét về lý thì không ai lại vắt cái áo trên cành hoa sen, một loại cành rỗng “*trong thông, ngoài thảng*” rất giòn, dễ gãy, áo tắt sẽ bị rơi xuống nước ngay. Song xét về tình thì hình ảnh chiếc áo vắt trên cành hoa sen chẳng là cách nói cho đẹp lời, đẹp ý mỹ nhân hay sao? người thiếu nữ nào mà chẳng ưa thích những hình ảnh thanh nhã, lời nói lịch sự bóng bẩy?

Và trong thực tế, có chàng trai nào tán gái mà không ba hoa, bay bướm? có chàng còn đòi ngả cành hồng để làm cầu, bắc qua sông đón bạn tình sang chơi, như trong một câu ca dao khác:

*Đôi ta cách một con sông
Muốn sang anh ngả cành hồng cho sang.*

Thì chuyện “*Bỏ quên cái áo trên cành hoa sen*” có gì là lạ đâu? Huống chi trong những lời trò chuyện tình tứ giữa trai gái, những hình ảnh hư hư thực thực như thế lại dễ làm cho tình cảm các cô man mác, tâm hồn các cô bồng bềnh trong cõi mộng mơ. Bởi thế, ta có thể tin rằng, lời kể chuyện có chút ba hoa nhưng duyên dáng kia đã gây được cảm tình của đối phương.

Lại nữa, từ câu 3 sang câu 4, không khí trò chuyện đã thay đổi rõ rệt.

*Em được thì cho anh xin
Hay là em để làm tin trong nhà?*

Từ lời hỏi han thân mật, lịch sự vừa phải, chuyển sang lời ướm hỏi, thăm dò một cách ờ ờ, nửa đùa nửa thực. Nửa như có ý trêu ghẹo hóm hỉnh, nửa lại có ý tán công một cách âu yếm tình tứ; làm cô gái luống cuống không kịp phản ứng, hay chưa biết phản ứng ra sao một khi “*tình trong như đã*”?

Hiểu được tâm lý phụ nữ “*Im lặng là bằng lòng?*!” chàng trai liền dẫn câu chuyện cái áo bỏ quên đi xa hơn:

Áo anh sứt chỉ đường tà

Lần này chàng lấy cớ cái áo “*sứt chỉ đường tà*” để giới thiệu gia cảnh của mình một cách khéo léo, tế nhị:

Vợ anh chưa có, mẹ già chưa khâu.

Phụ nữ thường hay thắc mắc về người bạn trai đang tán tỉnh mình còn độc thân hay đã có gia đình? Biết được tâm lý ấy, chàng trai liền trả lời ngay cho bạn yên lòng.

Đã qua được hai điểm khó khăn khởi đầu của cuộc tình là gợi chuyện làm quen và giới thiệu gia cảnh. Chàng trai tiến thêm bước thứ ba:

Áo anh sứt chỉ đã lâu

Chàng nói ra cái điều chàng thiếu người săn sóc để gợi lòng thương cảm của cô bạn, đồng thời chàng lại có cớ để đưa câu chuyện đi xa hơn nữa: “*áo anh sứt chỉ đã lâu*” mà chưa ai khâu cho, thôi thì:

Mai mượn cô ấy về khâu cho cùng,

Và anh không quên đề nghị:

*Khâu rồi anh sẽ trả công
Đến khi lấy chồng anh sẽ giúp cho.*

Anh giúp những gì nào?

*Giúp em một thúng xôi vò
Một con lợn béo, một vò rượu tăm
Giúp em đôi chiếu em nằm
Đôi chăn em đắp, đôi trằm em đeo.*

Còn hơn thế nữa kia:

*Giúp em quan tám tiền cheo
Quan năm tiền cưới lại đèo buồng cau.*

Những gì chàng hứa trả công, hứa giúp toàn là đồ sính lễ rước dâu, như vậy ý chàng đã rõ, chàng muốn cưới nàng làm vợ. Đây chính là lời cầu hôn vậy.

Chàng trai ở đây sử dụng đại danh từ "cô ấy" một cách bóng gió trong lời đề nghị mượn khâu là rất khéo, vì:

Nếu cô gái tỏ ý không bằng lòng, chàng còn có lối thoát: "tôi mượn cô ấy chứ có mượn em đâu?". Và cũng là cách nói gián tiếp tế nhị cho đối phương khỏi thẹn.

Tóm lại, câu chuyện "bỏ quên áo" trong bài ca dao "Tát nước đầu đình" trên là hoàn toàn hư cấu: cái áo bỏ quên kia có thật không mà hỏi xin lại? Ai đã bắt được áo và đã trả lại chưa mà đòi mượn khâu? Tà áo có sứt chỉ thật không? Mà dẫu có thì cũng không ai trả công và giúp đỡ người khâu hộ bằng cả từng ấy lễ vật, rõ là cái áo tưởng tượng! Nhưng cũng chính nhờ dựa vào những chi tiết tưởng tượng, hư cấu bày đặt ấy mà chàng trai ở đây đã bộc lộ được một sự thật, rất thật, đó là tình yêu trong sáng, thơ mộng, lãng mạn và cũng rất trân trọng, đằm thắm của chàng đối với cô gái mà chàng muốn cưới làm vợ.

Chúng ta cũng biết, cái áo đã từng là đề tài quen thuộc trong nhiều bài ca dao trữ tình khác như:

*Yêu nhau cởi áo cho nhau
Về nhà mẹ hỏi qua cầu gió bay.
Chàng về để áo lại đây
Phòng khi em đắp, gió tây lạnh lùng.
Yêu ai tha thiết, thiết tha
Áo em hai vạt trải ra chàng ngồi.
v.v...*

Nhưng câu chuyện về cái áo bỏ quên trên cành hoa sen ở đây phải kể là một sáng kiến độc đáo. Nó đã được khai triển từ chuyện gợi ý làm quen đến chuyện tỏ tình, rồi cầu hôn một cách dí dỏm, lý thú; làm chúng ta cũng bị lôi cuốn vào câu chuyện tình duyên đẹp đẽ, thơ mộng của đôi lứa thanh niên này. Chúng ta có thể nói chắc rằng, bài ca dao "Tát nước đầu đình" quả là một bài ca dao tỏ tình tuyệt vời. Nó đẹp từ hình thức đến nội dung. Nó sẽ mãi mãi còn gây được niềm xúc động xôn xao và thú vị trong lòng độc giả, nhất là đối với lứa tuổi thanh xuân đang bước vào ngưỡng cửa của tình yêu.

Nhân đây chúng tôi cũng xin giới thiệu một bài ca dao khác, cùng một đề tài tỏ tình, và cũng mượn chuyện áo quần làm cái cớ để cầu thân, rồi tính dần đến chuyện hôn nhân, để chúng ta có dịp so sánh:

*Tình cờ bắt gặp nàng đây
Mượn cất cái áo, mượn may cái quần
Để mà kết nghĩa tương thân
Sau này chỉ Tấn tư Tấn se duyên.*

Đọc bài ca dao sau, ta thấy sao nó trơ trụi quá, nó chỉ có xác mà không có hồn. Ngay xác nó cũng khô cứng, thiếu hẳn những gì gọi là duyên dáng, óng ả của ngôn từ, của cách diễn đạt. Về nội dung, nó chỉ là một chuỗi ý xếp cạnh nhau, thiếu hẳn cái hồn, cái cảm xúc của tác giả. Điều này cho ta thấy, có ý chưa đủ mà còn cần phải có hứng cảm. Nhờ hứng cảm, ý thoát ra được thành những lời thơ mềm mại, tự nhiên; có sức hấp dẫn và phản chiếu được tâm hồn cùng tình cảm của tác giả.

G.S. PHẠM THỊ NHUNG



LES JEUX DE L'ENFANCE AU VIETNAM

Chàng trai nước Việt

Chaque année, lorsqu'arrive le Têt (nouvel an vietnamien), les souvenirs de mon enfance au Vietnam reviennent. Il y a les préparatifs du Têt, la fabrication du *bánh chưng* (gâteau de riz gluant carré emballé dans les feuilles de bananier) par les femmes de la famille. Puis les enfants vont faire la veillée devant le grand fourneau qui cuit les *bánh chưng* pendant toute une journée. Le jour du nouvel an, *mồng một Tết*, tout le monde se met sur son «trente et un» pour aller visiter la famille. Viennent ensuite le bruit assourdissant des pétards pour éloigner les mauvais esprits, la joie de recevoir les enveloppes rouges pour les étrennes (*li xi*) après avoir souhaité la bonne année aux aînés, les plats typiques du Têt (*bánh chưng*, *canh măng* la soupe aux jeunes pousses de bambou, *giò thủ* la mortadelle vietnamienne, *thịt kho* le porc caramélisé, *dưa giấm* les légumes en saumure...).

Mais ces souvenirs du Têt me font aussi remémorer mes jeux d'enfance. Tous ces moments de joie et de bonheur partagés avec des frères, des soeurs, des cousins ou des amis d'enfance avec très peu de matériel.

Voici quelques jeux de l'enfance au Vietnam avec le matériel et les règles de jeu.

1) **Tạt lon** (Faire éjecter la boîte):

- Le matériel: une boîte ronde en fer type boîte de conserve, les tongs des participants, un bâton de craie blanc



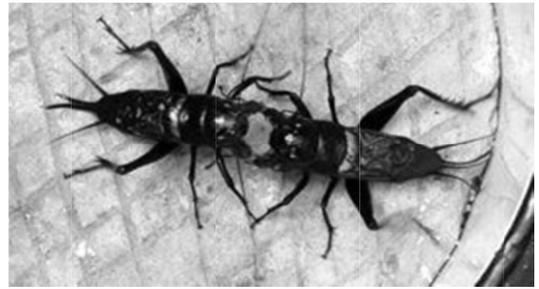
- Les règles: on dessine une ligne qui sert de ligne de départ puis à une certaine distance, environ 10 à 20 mètres, un carré de vingt centimètres de côté qui servira d'emplacement de la boîte. Tous les participants doivent se mettre au niveau de la ligne de départ puis chacun essaie de lancer son tong pour le placer au plus près du carré. Celui qui a son tong le plus éloigné du carré devient le gardien de la boîte. Tous les autres participants se mettent sur la ligne de départ et essaient de faire tomber la boîte en lançant leur tong. Le gardien doit ramasser la boîte si elle est tombée et la remet à sa place. Pendant ce temps, les autres peuvent aller récupérer leur tong et revenir à la ligne de départ. Le gardien n'est libéré et remplacé par un autre que s'il a pu toucher un des participants pendant que celui-ci essaie de récupérer son tong alors que la boîte est bien à son emplacement.

2) **Bắn bi** (Jeux de billes):

- Le matériel: les billes
- Plusieurs manières de jouer aux billes:
 - On dessine au sol un triangle avec plusieurs bases. A chaque intersection, on place une bille. A partir d'une ligne de départ, les enfants tirent leur bille en essayant de toucher les billes ainsi posées pour les faire sortir du triangle. Les billes touchées et sorties du triangle sont gagnées par celui qui les a fait sortir.
 - On creuse des trous de la taille d'une bille pour faire un parcours. Les enfants essaient de mettre leur bille dans les trous. Celui qui arrive le premier au dernier trou empêche les autres de rentrer leur bille dans ce trou. Il repousse la bille loin du trou en tirant dessus avec sa bille.

3) Đá dế (Combat des grillons):

- Le matériel: un grillon pour chaque participant, une boîte en carton qui sert d'arène de combat
- Les règles: on stimule les grillons en les tournoyant en l'air après avoir passé un fil au niveau de l'aîne d'une patte postérieure puis on les pose dans l'arène pour qu'il se batte contre son adversaire. Les deux grillons vont de battre en utilisant leur mandibule. Le premier grillon qui lâche prise est perdu pendant que le vainqueur chante sa victoire avec le bruit de ses ailes.



4) Ô quan (Carré des mandarins):

- Le matériel: des cailloux, une craie
- Les règles: on dessine par terre deux rangées de 5 cases (case «paysan») et aux deux extrémités une grande case (case «mandarin»). On place dans chaque case paysan cinq cailloux et dix dans les cases mandarins.



Les deux joueurs se placent en face l'un de l'autre. Le premier joueur prend les cailloux dans une des cases paysan de son côté et se déplace vers la droite ou vers la gauche en posant un caillou dans chaque case. Quand il a fini de poser ses cailloux, si la case suivante contient des cailloux, il pourrait les prendre pour continuer son chemin sauf s'il est devant la case mandarin, dans ce cas il passe son tour. Quand il a fini de poser ses cailloux, si la case suivante est vide, il gagne les cailloux de la case après la suivante qu'elle soit paysan ou mandarin. Si à son tour, les cases de son côté sont vides, il doit poser deux cailloux dans chaque case paysan. Le gagnant est celui qui a récupéré le plus de cailloux.

5) Banh đũa (Balle et baguettes):

- Le matériel: une balle en caoutchouc type une balle de tennis, dix baguettes
- Les règles: d'une seule main chaque participant lance la balle en l'air, prend les baguettes qui sont posées au sol pour les déposer dans l'autre main puis rattrape la balle avant qu'elle ne touche le sol. On commence d'abord par une baguette chaque fois puis par deux à la fois puis par trois à la fois et ainsi de suite.

6) Chơi U (Garder le souffle):

- Le matériel: aucun
- Les règles: on délimite le terrain par trois traits au sol. Le terrain à l'extérieur des deux lignes les plus éloignées est la prison. La ligne du milieu délimite les territoires de chaque camp. La partie qui attaque envoie une personne dans le camp adverse pour aller toucher les adversaires. Dès qu'il traverse la frontière, il doit montrer son souffle en disant «Ou...» constamment. S'il arrive à rentrer dans son territoire tout en gardant son souffle, tous ceux qui ont été touchés par lui deviennent des prisonniers et vont se placer dans la prison adverse. Ses adversaires cherchent à le garder dans leur territoire en l'empêchant de revenir chez lui, jusqu'à ce qu'il n'ait plus de souffle. Il devient alors leur prisonnier. Les prisonniers de chaque camp sont libérés s'ils arrivent à toucher la main d'un de leurs compères pendant l'attaque qu'il fait dans le territoire ennemi.



7) Dích hình (Combat de cartes):



- Le matériel: des petits cartons imprimés de même taille, un petit instrument de type de lame de fer plate
- Les règles: les participants mettent en commun leurs cartes qu'on réunit en un tas bien ordonné. Avec l'instrument, on soulève les cartons pour les disperser. On cherche en suite à isoler deux cartons des autres en faisant, avec l'instrument, de telle sorte qu'un carton en recto est posé sur l'autre en verso ou vice versa. Le participant qui arrive à faire cela gagne les deux cartes.

Bốn mùa

Xuân

Mỗi độ xuân về, mỗi độ hương
Cảnh xuân tràn ngập nét yêu đương
Muôn hồng ngàn tía sao chưa đủ
Xoa dịu tâm hồn kẻ viễn phương.

Hạ

Biển nắng chiều nay rợp bóng người
Trai tài, gái sắc mãi đua chơi
Riêng ai, hạ đến mang niềm nhớ
Phượng vĩ, trường xưa buổi thiếu thời.

Kết

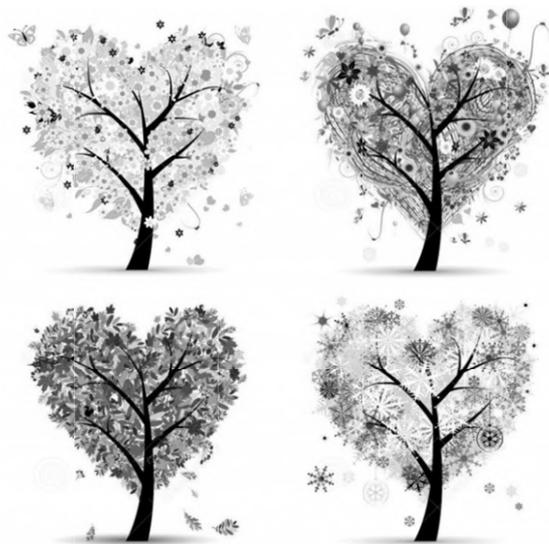
Cứ vậy dòng đời lặng lẽ trôi
Bốn mùa luân chuyển mãi không thôi
Thủa nào mái tóc như tơ biếc
Nay đã pha sương điểm tuyết rồi.
Trăm năm nào có nghĩa gì đâu
Mộng ước tàn theo cuộc biển dâu
Có hợp, có tan rồi có hết
Nhìn xem cuộc thế tựa chiêm bao.

Thu

Lá vàng trái thảm chốn tha phương
Mái tóc buông dài, muối điểm sương
Nhớ quê những buổi chiều thu muện
Hoa cỏ giao tình phảng phất hương.

Đông

Một màn tuyết phủ khắp không gian
Báo hiệu một năm lại sắp tàn
Đông đến, đông đi hằn in nếp
Làn da theo với nhịp thời gian.



Sur le chemin de l'école...

« Ti ơi, dậy đi con ! Trễ giờ đi học rồi ! » Ma mère me secoue énergiquement, mais j'ai tellement de mal à émerger du sommeil. Du coup, mon rêve s'évanouit, impossible de m'en souvenir, je sais simplement qu'il était beau et doux... Mais pas le temps de m'y attarder, j'enfile comme je peux mon uniforme d'écolière et hop ! Nous voilà dans la voiture. Entre les feux rouges, les deux roues, les embouteillages, ma mère se faufile. Et je vois passer, vite, vite les rues qui me mènent à l'école. *Đường Nguyễn Tri Phương, Tú Xương, đường Lý Thái Tổ, Trần Quốc Toản, Hồng Thập Tự*. Je voyais passer ces panneaux, mais même en essayant très fort, depuis le temps que je fais ce chemin – từ lớp Một đến lớp Năm, CP à CM2 – je ne me souviens pas dans quel ordre s'enchaînent ces rues sur le chemin de mon école, ni ne sais le sens de leurs noms. Ah, après ce virage, je vois apparaître les murs jaunes et la toiture rouge de mon école, et il y a encore des enfants en train de jouer sur le trottoir : la sonnerie n'a pas encore retenti. Ouf !



Et voilà ! Quarante ans après, je me retrouve de nouveau devant mon école, cette fois à l'entrée principale. « Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn » est écrit sur la grande enseigne. Bouche bée, je regarde ce portail qui pendant longtemps m'a fait rêver et frémir aussi : c'est en le franchissant que je passerais de l'enfance à l'âge de raison, de la Primaire au Collège.

Trường Lê Quý Đôn est fermée en cette période estivale. Mais ce n'est pas grave, j'ai dans ma mémoire plein d'images de mes salles de classe, du perron aux dalles creusées par le temps, et de la grande cour carée au sol sans cesse déformé par les racines des majestueux flamboyants. Je parcours lentement les

quatre côtés de l'école, revoyant ces mêmes fenêtres, ces mêmes murs, mais bon sang, Lê Quý Đôn a été totalement repeint, refait, tout neuf ! Une seule chose manque : les marchands ambulants ! Où sont passées toutes ces charrettes d'où se dégageaient les parfums de multiples petits plats aussi délicieux les uns et les autres, qui emplissent nos narines et nous font saliver d'envie ? Les alentours de l'école semblent bien sages aujourd'hui, le trottoir est trop propre, il manque le brouhaha des matins d'école, il me manque quelque chose...

Et puis tout d'un coup, poussée par une envie irrésistible, je me mets à faire à pied le chemin de mon école, dans l'autre sens, comme si je voulais remonter le temps. Mais comment vais-je faire ? Je n'ai aucun plan en tête, et les rues ont tellement changé de nom depuis 40 ans. Allez, je me fie à mes souvenirs, aux images pêle-mêle dans ma tête, il fait beau cet après-midi, le vent me pousse à aller de l'avant.

Je remonte la rue *Lê Quý Đôn*, par laquelle ma mère me déposait tous les matins. Je continue à avancer et bientôt je retrouve d'autres murs familiers, encore ceux d'une école. Mais oui, le fameux Lycée Marie Curie, le lycée des grands, celui de mon grand frère... Marie Curie aura marqué l'histoire, il y a toujours un lycée Marie Curie dans une ville en France comme au Vietnam, et l'on comprend pourquoi, vu l'héritage scientifique qu'elle nous a laissé.

Continuons... je me souviens qu'à un certain moment, depuis Marie Curie, il faut faire un virage, à droite dans ma mémoire, et donc à gauche puisque je fais le chemin dans l'autre sens. « *Đường Điện Biên Phủ* » est le nom de la rue perpendiculaire... Je ne me souviens pas de cette rue dans mon « plan » d'enfant. Poussons un peu.

Au prochain carrefour : « *đường Tú Xương* ». Ça y est, je me retrouve. Petite rue, mais toujours fluide, elle n'a quasiment pas changé. Discrète, à l'image de Tú Xương, le poète.



Près d'une heure que je me promène, mais la curiosité l'emporte sur la chaleur et la fatigue. Je remonte toute la rue *Tú Xương*, dans le fol espoir de déboucher au prochain virage sur mon carrefour emblématique, qui me paraissait si grand jadis. Lentement, cette fois-ci, je prends mon temps pour contempler ce carrefour que nous traversons toujours très vite, dans le flot des véhicules, je suis à ce moment précis en décalage avec ce flux ininterrompu, je ralentis mes pas pour mieux redécouvrir les paysages de mon enfance. Des arbres se succèdent aux poteaux électriques, et toujours le même enchevêtrement de fils suspendus au-dessus de ma tête, aujourd'hui comme avant. Je longe mon « *bùng binh* » tranquillement. A un moment, comme un automate, je prends la rue qui s'ouvre à gauche, à 9 heures, et je retrouve la rue *Trần Quốc Toản*. Ah, elle s'appelle « *Ba tháng Hai* » maintenant ; mais elle reste la longue avenue qui mène chez moi. Toujours aussi bondée, des klaxons tout le temps, deux-roues et voitures rivalisent, on dirait que cette avenue a inscrit son ambiance dans le temps. Et voilà que je retrouve au



croisement l'adorable rue *Lý Thái Tổ*, avec toujours ses petites échoppes, et le délicieux parfum des « *bánh giò* », des « *bánh cuốn* », des « *xôi bắp* ». Je me remémore la tasse de thé de Proust, c'est exactement cela que je ressens, quarante années de vie en France et je retrouve comme si c'était hier, les odeurs, les parfums d'avant.

Parlons de parfums et d'odeurs ! Je m'attends à humer les « *exquises* » émanations du Marché aux poissons à quelques centaines des mètres de mon quartier, qui me signalent instinctivement que je suis bientôt chez moi. Mais peine perdue ! Point d'odeur, point d'étal bringuebalant, se présente à moi un centre commercial aux murs vert pâle « *Siêu thị Sài Gòn* », où bien sûr vaque toute une population. Ah, le « *Chợ Cá Nguyễn Tri Phương* » s'est fait une transformation radicale ; tant mieux pour l'hygiène, finies, les eaux stagnantes... mais je garde en moi la nostalgie de ces criées tonitruantes et pleines de charme, comme un signe de bienvenue.

Un dernier virage, et je retrouve ma rue. Je vois bien au loin, sur ma droite, les bâtiments de l'Ecole militaire de Médecine, et lentement en fermant les yeux, je tourne ma tête à gauche pour redécouvrir mon quartier, ma maison. De nouveau bouche bée : à la place de maisons parsemées du temps passé, je découvre un nouveau quartier résidentiel, où les immeubles succèdent aux ruelles. J'essaie de localiser ma maison, avançant puis revenant sur mes pas, mais rien n'y fait, je ne la retrouve pas. Tout a été reconstruit, un autre monde a remplacé le mien. Une petite pointe au cœur, je situe par rapport à l'Ecole de Médecine l'emplacement du berceau de mon enfance, oui, c'était là que j'ai grandi... Encore quelques instants de contemplation, pour retrouver cette ambiance qui fut la mienne, puis je fais le chemin de retour.

Le soir, à l'hôtel, je parcours mon livre d'Histoire du Vietnam que j'ai racheté en France (merci encore à l'éditeur qui a pu en récupérer un exemplaire !). J'ai travaillé mon « *Việt Sử* » les deux dernières années de ma primaire et me souviens comme d'hier des moments passionnants quand cô *Sương*, cô *Xuân*, nos institutrices nous racontaient les péripéties de notre histoire. « *Bốn ngàn năm văn hiến* », 4000 ans de civilisation, jalonnés d'époques héroïques et d'heures sombres. Près de 1000 ans de domination chinoise, 100 ans de domination française, mais combien de fois les Vietnamiens se sont battus pour gagner et préserver leur indépendance, tout au long des règnes des dynasties Lý, Ngô, Đinh, Trần, Lê, Nguyễn, des trois frères de Tây Sơn.

Et ainsi, je découvre enfin ces noms si familiers mais que je ne connais pas. A commencer par **Nguyễn Tri Phương**, un grand maréchal fidèle à la dynastie des Nguyễn au 19^e siècle, qui à 73 ans se battait encore pour défendre Hà Nội assiégée par les troupes françaises, et qui décida, gravement blessé, de se laisser mourir plutôt que d'être soigné par l'ennemi.



Quelques siècles plus tôt, **Trần Quốc Toản**, un prince de la dynastie Trần, âgé seulement de 16 ans lorsque les Mongols envahissaient Đại Việt – nom du Vietnam au 13^e siècle. Malgré son jeune âge, il a mené les soldats de l'Empereur Trần Nhân Tông au devant des

troupes mongoles, et mourut sur le champ de bataille à l'âge de 18 ans.

Lý Thái Tổ est le fondateur de la dynastie Lý postérieure, qui dura du 11^e au 13^e siècle. Intronisé en 1010, le roi régna pendant 18 ans, consolidant la paix et l'ordre dans le pays, stabilisant les relations avec les pays voisins notamment la puissante Chine, et se révéla surtout un roi humaniste.

La vie de **Tú Xương** n'est pas relatée dans mon livre d'histoire, pourtant il m'est tellement familier, par ses poèmes qu'adore évoquer ma mère. Poète discret, trop tôt décédé à 37 ans à l'aube du 20^e siècle, qui nous laisse pourtant une œuvre importante, près de 200 poésies écrites en langue vietnamienne, « chữ Nôm », nous permettant d'accéder facilement au sens profond de ses écrits.

Lê Quý Đôn enfin, le Maître. Philosophe, encyclopédiste et poète, il est considéré comme le savant le plus remarquable du 18^e siècle au Vietnam. D'une intelligence et d'une connaissance hors du commun, il a écrit de très nombreux ouvrages, notamment l'encyclopédie « Văn Đai Loại Ngữ » dans différents domaines, littérature, poésie, physique, astronomie. L'homme de savoir est de aussi réputé pour son honnêteté intellectuelle et son intégrité.



Je referme mon livre, fourbue de ma journée mais heureuse. Bien des années après, j'ai pu à nouveau faire ce chemin si cher à mon cœur, qui me menait à mon école, où je retrouvais chaque matin mes amies pour nos jeux préférés, les petits plats exquis des marchands ambulants, mais où j'ai aussi vécu des moments d'appréhension devant un devoir difficile, de joie quand je recevais un tableau d'honneur récompensant mes efforts. Et bien des années après, j'ai enfin fait connaissance de ce qui n'est pas simplement des noms de rue, mais des êtres illustres qui ont tant apporté à l'Histoire du Vietnam.

THN

Restaurant
Ngọc Xuyên Sài Gòn
☎ 01 44 24 14 31

Spécialités Vietnamiennes
Phở - Hủ Tíu - Bún Bò Huế

Ouvert de 9h30 à 17h30 en continue
du Lundi au Samedi fermé Dimanche
04 rue Caillaux 75013 Paris
M^o7 Maison Blanche
gsm 06 03 08 22 36
ngocxuyensaigon@gmail.com



Bánh mì Saigon

Bánh mì theo chân người Pháp đến Saigon đầu tiên, xuống Nam Kỳ lục tỉnh, ra miền Bắc, sau đó mới phổ biến trên toàn quốc, cho nên khi đề cập đến bánh mì, người ta đề cập đến Saigon: **bánh mì Saigon**.

Ta thấy những thực phẩm, những vật dụng hàng ngày mà người Pháp mang đến Việt Nam, đều được gọi kèm theo chữ *tây* như: *khoai tây, hành tây, dầu tây, rượu tây, thuốc tây, giày tây*... Trong khi ngoài Bắc gọi bánh mì là *bánh tây*, thì miền Nam lúc đó đã gọi nó là *bánh mì ổ* (ổ như chữ ổ của bánh bông lan). Có lẽ một trong các loại bánh mì mà người Pháp du nhập sang đầu tiên là *pain de campagne* (bánh mì đồng quê), ổ bự, to bè, nhiều ruột, giữ được vài ngày hay các loại bánh mì hình tròn, hình bầu dục gọi tên là *le pain rond, le complet, le bâtard*...

*Ai bảo bánh mì Paris ngon
Chắc gì hơn bánh mì Sài Gòn!
Bánh mì Sài Gòn Năm Bờ Uon
Nóng, thơm, bùi, béo, lại vàng giòn*

Công Tử Hà Đông

Những ổ *bánh mì Saigon* mới ra lò còn nóng, dậy mùi thơm của bột mì nướng, vỏ giòn rụm, vàng ươm, láng lẩy bơ, nở tròn bụng, ruột trắng mịn và xốp này từ những năm 30 cho mãi đến bây giờ, vẫn là một thứ quà Saigon, mà những người dân ở miền Tây đi Saigon về lại nhà mua làm quà cho con cháu. Dù bánh mì khắp nơi đều có, ở các tỉnh đều có lò làm bánh mì, nhưng danh tiếng *bánh mì Saigon* đã đi vào ký ức người ta từ lâu lắm rồi. Ở cửa ngõ thành phố đi các tỉnh đầy những chỗ bán bánh mì. Bến xe xa cảng miền Đông, miền Tây, lúc nào cũng có những người đội các cần xé đựng bánh mì đến tận cửa xe bán cho khách mua.

*Đáp tàu khói, về quê ăn Tết
Gió bắc đầu mùa gợn sóng đêm
Ôm ổ bánh mì làm gối nhỏ
Đem về cho mẹ với cho em*

Kiên Giang



Sau khi mấy ông Tây thuộc địa về nước, bánh mì ở lại, vẫn tồn tại, và lần hồi mọc rễ vững vàng, được tiếp nhận rất nồng nhiệt, ở mọi nơi, trong mọi giới. Ổ bánh mì thông dụng và tiện lợi cho việc vừa đi vừa gặm ngày nay là ổ bánh mì theo hình dáng như baguette của Pháp, nhưng ngắn hơn, chỉ khoảng 30-40 cm. *Baguette* là loại bánh mì đặc biệt của thủ đô Paris, hình trụ thon, dài cỡ một mét, bề ngang nhỏ, đường kính khoảng 5-6 cm, nặng chừng 250 gam, vỏ giòn, ít ruột, phía trên mặt có cắt rãnh, thường để ăn liền trong ngày, không giữ được lâu.



Ở Saigon, nhiều đợt bánh mì được ra lò trong ngày. Bánh mì nóng được phân phối khắp đường phố, khắp ngõ hẻm Saigon sáng sáng, chiều chiều nhờ đội ngũ bán bánh mì dạo. Hoặc là những em nhỏ quảy trên lưng các túi vải bông bột, màu mỡ gà, bên trong lồng thêm vài lớp bao bằng giấy dầu để giữ cho

bánh mì nóng lâu, vừa chạy lúp xúp vừa rao: "Bánh mì nóng ê ê ê ...". Hoặc những ông bán bánh mì bằng xe đạp, sau yên xe chở một giỏ cần xé, phủ kín bằng bao bố.

*Bánh mì ăn không cũng ngon
Ta đi trăm núi, ngàn sông biển
Không đâu bánh mì ngon
Bằng bánh mì Saigon*

Công Tử Hà Đông

Những lò bánh mì ở Saigon lúc nào cũng có đông người chờ lấy bánh mới: hoặc là những người bán lẻ cần một số lượng lớn, hoặc là những người chỉ cần mua một vài ổ, nhưng muốn mua thẳng từ lò. Cầm ổ bánh mì nóng hôi hổi ra lò, người ta hay bẻ cái đầu giòn giòn ăn liền tại chỗ. Bánh mì nóng giòn ăn không cũng ngon, nhưng bánh mì không cũng có nhiều cách để ăn lắm.



bất cứ đâu con đường nào, ở bất cứ giờ nào trong ngày, ở bất cứ địa điểm nào trong thành phố: trường học, nhà thương, công sở, bến xe...

*Thèm ổ bánh mì, ớt cay hít hà
Cháy đỏ phần da thịt trần va chạm
Như lũ song thét gầm khô khốc
Sinh sôi tràn lớp sinh sôi*

Caphesuatngay

Ăn bánh mì theo ông tây, bà đầm từ thời thuộc địa là ăn bánh mì với fromage, trứng (omelette, oeuf au plat), thịt nguội (pâté, jambon, saucisse ...), bơ, mứt trái cây (confiture) như dâu, cam, nho... hay chấm sữa nóng cho bữa ăn sáng. Dùng bánh mì ăn kèm với súp (soupe), bí tét (bifteck), ra gu (ragoût)... trong bữa ăn tối. Tuy cũng ăn giống như vậy, nhưng người Saigon đã dần dà cải tiến cho hợp với khẩu vị của mình như: ăn bánh mì với những miếng phô mai "Đầu con bò cười" ("La vache qui rit"), phối hợp thêm chuối già. Ăn sáng bằng bánh mì trét bơ mặn Bretel, rắc chút đường cát trắng; bánh mì chấm sữa nóng, pha thêm một chút cà phê cho có mùi thơm hay ăn bánh mì trét bơ chấm cà phê sữa nóng; bánh mì chấm sữa đặc có đường hiệu Ông Thọ hay Con chim (hiệu Ông Thọ trước đây



thuộc hãng Foremost, Mỹ, hình "Ông Thọ chống gậy", nói lên tuổi thọ của người dùng. Hiệu Con chim của hãng Nestlé, Thụy Sĩ, đúng ra là hình một

tổ chim, gồm một chim mẹ và hai chim con)...

Bánh mì gốc Tây, đến Saigon được cho kết duyên với các món ăn, gốc gác từ các nước khác, đã được Việt Nam hóa như: cà ri gà nấu bằng nước cốt dừa và sả, trong khi các loại cà ri Ấn Độ nấu bằng sữa chua (yaourt); bò kho cách hầm giống như bò nấu sốt vang của Tây (boeuf bourguignon), nhưng có thêm mùi ngũ vị hương; hay ăn bánh mì với các món Tàu là phá lấu, Lạp xưởng, xá xíu, thịt quay, xíu mại.

*Vân Tiên ngồi dựa gốc dừa
Tay cầm chai rượu miêng nhai bánh mì
Nguyệt Nga mới hỏi ăn gì ?
Vân Tiên mới nói bánh mì thịt quay!*

NQB

Saigon là nơi khai sinh ra bánh mì thịt: một món ăn của đường phố, một món ăn của vỉa hè với nét độc đáo riêng biệt, không phải nơi nào cũng có thể có được! Sáng, trưa, chiều hay tối, ngồi lề đường, nhai ổ bánh mì, uống ly cà phê, ngắm dòng người và xe cộ qua lại là một thói quen của người Saigon. Bởi vậy, một trong những đặc điểm của Saigon là có vô số các xe bánh mì lề đường hiện diện ở bất cứ đâu con hẻm nào, ở

"*Banh mi*" được thế giới hiểu là một loại bánh (snack) Việt Nam, gồm một ổ bánh dài baguette (làm theo truyền thống gồm bột mì và bột gạo) được nhét một số thức, chủ yếu là thịt, đồ chua, dưa leo, sốt mayonnaise, ớt... Khái niệm bánh mì ngày càng quen thuộc với dân bản xứ, và không có gì ngạc nhiên khi họ vào các quán ăn VN, gọi loại bánh mì thịt mà họ ưa thích bằng tiếng Việt "banh mi", dù trong các tiệm bánh mì của người Việt, luôn có tên gọi bằng tiếng Anh tương ứng.

*Em kêu tiếng Mẹ, Cha trên vành môi ngọng ngịu
Ăn bánh mì thay thế phở với cơm
Ấy mà phía sau tà áo dài lễ hội
Chiếc eo thon dịu dàng còn rất đổi Việt Nam*

Lã Thế Phong



Người Âu Mỹ có danh từ "*Sandwiches Generation*" để chỉ thế hệ vừa phải nuôi con nhỏ, vừa phải chăm sóc cho cha mẹ già. Danh từ này chúng ta tạm dịch là "Thế hệ bánh mì kẹp". Người Âu Mỹ bị kẹp kiểu bánh sandwich, vấn đề vất vả với việc nuôi dạy con nhỏ và giúp đỡ cha mẹ già cùng một lúc phần lớn là nhu cầu tài chánh - Chúng ta là thế hệ người Việt thứ nhất định cư ở quê hương thứ hai của mình, chúng ta vẫn là người Việt, vẫn thích nghe nhạc Việt, vẫn hàng ngày ăn món Việt là cơm, phở, bún, bánh mì Tây nhân thịt kiểu Saigon... Ở lứa tuổi 40, 50 và cả 60, chúng ta trở thành một thế hệ bánh mì kẹp, không phải bằng bánh sandwich, mà bằng bánh mì Tây kiểu Saigon, nên chúng ta có thêm nhiều vấn đề khác: chúng ta bị kẹp giữa hai quê hương, giữa hai nền văn hóa Đông và Tây. Đọc đoạn văn sau đây của tác giả Yên Hà (Trần Phú), chúng ta mới càng thấm thía hơn:

"Vương mắc giữa hai quê hương, giữa hai nền văn hóa, giữa hai thế hệ, chúng tôi là một thế hệ "bánh mì kẹp" (đôi khi còn là "bánh bao" nữa). Ngoảnh nhìn lại chỉ còn kỷ niệm, nhìn về đằng trước thì tương lai đã bít kín. Nhưng thôi, đã biết là mình vương mắc, là mình "chấp ngã" (như lời Phật dạy) thì chỉ còn có nước "phá chấp", nghĩa là "buông", là chấp nhận.

Vả lại, cha mẹ chúng tôi không có vấn đề này, con cháu chúng tôi không có vấn đề này, chỉ có chúng tôi mới có vấn đề này. Ngày nào cái thế hệ chúng tôi đi hết rồi thì vấn đề này sẽ không còn ai bàn đến nữa. Chúng tôi chỉ là một giai đoạn chuyển tiếp, một thế hệ bị mất mát, bị hy sinh để dân tộc di dân chúng tôi có thể lật qua một trang sử mới. Để đời sau, con cháu chúng tôi có hy vọng thành công trên đất người, đi tiếp con đường mà chúng tôi đã không đi hết. Được như vậy, chúng tôi cũng sẽ mãn nguyện lắm rồi. Xin cảm ơn Trời Phật, xin cảm ơn phúc đức ông bà."

Do **Xuân Phương** sưu tập



Bánh:

1 chén gạo bột tẻ
½ chén maizena
½ chén fécule de pomme de terre
5 chén nước
1 muỗng cà phê muối
1 muỗng súp dầu

1 quả hấp – Đĩa nhỏ

1/ Khuấy đều các vật liệu,
2/ Ở tầng trên quả hấp, xếp chén nhỏ vào, đổ nước bột vào chén
3/ Đun nước sôi quả hấp, rồi đặt tầng trên vào
4/ Hấp tới 10 phút khi thấy bột trong ra, tách ra bằng nĩa hay muỗng nhỏ rồi bày bánh vào đĩa.

Nhân:

Lấy tôm khô ngâm cho mềm, xay ra rồi rang hành mỡ. Phủ lên trên bánh bèo.

Nước chấm:

Lấy nước ngâm tôm (hay nước lạnh) cộng vào với nước mắm, đường, tỏi, ớt rồi nấu lên.

Bánh bèo

TMN

Pâte:

1 bol à raz de farine de riz
½ bol de maizéna
½ bol de fécule de pomme de terre
5 bols d'eau
1 cuillère à café de sel
1 cuillère à soupe d'huile

1 couscoussier - Petits ramequins

1/ Mélanger les farines et nutriments dans l'eau
2/ Disposer les petits ramequins dans l'étage supérieur du couscoussier et y verser de petites portions du mélange
3/ Faire bouillir l'eau dans l'étage inférieur
4/ A l'ébullition de l'eau, déposer l'étage supérieur dans le couscoussier. Après 10 minutes environ, lorsque la farine devient transparente, décoller la pâte des ramequins par une petite cuillère et la déposer sur un plat.

Farce:

Ramollir des crevettes séchées dans de l'eau, puis mixer et sauter avec de l'huile et de la ciboulette finement coupée. En recouvrir les pâtes à bánh bèo.

Sauce:

Chauffer un mélange de nước mắm, eau, sucre, ail et piment. Arroser délicatement les bánh bèo.

FICHE DE RECETTE - VIET COOK AGEVP



Bún thang Soupe spécialité de Hanoï

INGRÉDIENTS	QUAN.	INGRÉDIENTS	QUAN.
Pour 4 personnes :		Vermicelles de riz taille moyenne	250 g
Cuisses de poulet (peau jaune de préférence)	4	Crevettes séchées	100 g
Œufs frais	4	Oignon (1), Ail, Gingembre, Sel, Poivre, Sucre	
Pâté vietnamien (giò)	200 g	Carotte (2) , Navet (1), Huile	
		Menthe, ciboulette	

LA RECETTE



Préparation et Cuisson du bouillon (30')

- ✓ Eplucher 2 carottes, 1 navet. Réserver
- ✓ Eplucher 1 oignon, couper en 2 et le faire griller. Réserver
- ✓ Eplucher grossièrement un morceau de gingembre et le faire griller. Réserver
- ✓ Eplucher 2 gousses d'ail, les couper en petits dés et les faire dorer dans une poêle chaude. Réserver.
- ✓ Dans une grande casserole d'eau, ébouillanter au feu fort les cuisses de poulet. Baisser le feu et écumer le bouillon pour avoir un liquide clair.
- ✓ Ajouter au bouillon les 2 carottes, l'oignon, le morceau de gingembre et l'ail réservés précédemment. Ajouter du sel et laisser frémir à feu doux.
- ✓ Quand les cuisses de poulets sont cuites (environ 30' de cuisson), les sortir du bouillon et les tremper dans l'eau froide pour arrêter la cuisson. Les désosser complètement. Réserver la chair. Remettre les os des cuisses dans le bouillon.

- ✓ Assaisonner le bouillon avec du sel, sucre et continuer à mijoter à feu doux.

Préparation et Cuisson des garnitures (45')

- ✓ Vermicelles de riz (bún)
 - Cuire les vermicelles de riz à l'eau bouillante légèrement salée selon le temps indiqué sur le paquet
 - Rincer à l'eau froide pour arrêter la cuisson et égoutter. Réserver.
- ✓ Omelette
 - Dans un bol, battre les œufs légèrement et ajouter une pincée de sel
 - Verser une louche d'œufs battus dans une poêle légèrement huilée et chaude, répartir la quantité d'œufs battus uniformément sur toute la surface de la poêle comme pour faire une crêpe fine. Cuire rapidement.

- Renverser l'omelette sur une planche. Laisser refroidir. Enrouler plusieurs couches d'omelettes fines puis trancher très finement en très fines lamelles.



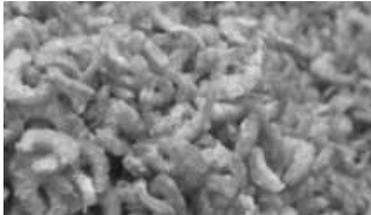
✓ Chair de poulet

- Effilocher et couper finement la chair des cuisses de poulet réservée précédemment. Réserver.



✓ Crevettes séchées

- Tremper les crevettes séchées dans l'eau froide 15'.
- Puis les mixer dans un hachoir à herbes.
- Chauffer un peu d'huile dans une poêle, faire revenir les miettes de crevettes. Assaisonner avec du nưoc mam. Les réserver.



✓ Pâté vietnamien (Giò)

- Trancher très finement en rondelles puis en fines lamelles. Réserver.



✓ Herbes

- Couper finement les herbes (menthe et ciboulette)



Dressage: Dans un bol, déposer une portion de vermicelles de riz.

- ✓ Déposer à portion égale de la garniture : poulet effiloché, giò, lamelles d'omelette, miettes de crevettes
- ✓ Parsemer au-dessus les herbes
- ✓ Verser en dernier le bouillon chaud
- ✓ Selon votre goût, ajouter une petite cuillère de măm tôm (pâte de crevettes).

Chef Lương (Viet Cook AGEVP)

Spécialités Chinoises

Thaïlandaises

Cuisine à la vapeur

Canard laqué pékinois

Cuisine authentique et raffinée

Banquets de mariage
Salle de réunion avec diner spécial

Ouvert tous les jours
de 12h à 14h30
et de 19h à 23h30

☎ : 01. 45. 86. 40. 08
Fax : 01. 45. 86. 46. 21

159, Bd. Vincent Auriol - 75013 PARIS
Métro : Nationale · Bus : N°27

新
陶
陶
居
酒
樓



Cánh phấn

*Bướm là những thiếu niên
Lòng khao khát yêu,
Đời còn tươi sáng...
(Bướm hoa - Nguyễn Văn Thương)*

Cái trứng tròn như viên ngọc trai, loáng ngà. Nó dính chặt vào mép trên chiếc lá chanh non còn xanh mướt. Nằm yên gần tuần lễ giữa nắng tháng giêng, cái trứng chuyển màu đậm đậm, mất ánh xà cừ, xỉn dần đi.

Buổi sáng, chim vườn rộn hót. Lũ lá xanh cựa mình, mở mặt hân hoan đón ánh mặt trời. Bé Ti bé xíu, cắp chiếc rá nhỏ xiêu chạy ra bờ ao. Tiếng mẹ vói theo :

- Hôm nay nhà mình ăn gà luộc, Ti hái cho mẹ nắm lá chanh. Đừng hái lá già quá, cũng đừng ngắt lá non đầu cành nghe con! Coi chừng gai đâm đấy!

Ti dạ to. Bàn tay mũm mĩm bắt đầu hoạt động. Cả cái miệng cũng phụ họa theo. Lá này già rồi, đắng lắm ! Đám lá này được đây ! Lũ lá chanh lần lượt rơi vào chiếc rá còn thơm mùi côi. Bàn tay lần lên cao. Thôi, chắc đủ rồi, mấy cái lá này còn non quá, để lần sau ! Ngọn lá xanh mướt thờ phào, đong đưa. Cái trứng tròn dính như hạt cườm ai lấy chỉ khâu chặt, còn sợ hãi, ôm cứng lấy phiến lá, khẽ rịn ra một giọt mồ hôi trong... Mặt trời đã vượt quá đầu ngọn mít, ném bọn nắng khát nước ra khắp vườn. Chúng uống căng bụng những giọt sương còn lấp loá đầu ngọn cỏ, lăn tròn rồi rơi xuống vỡ toé trên đất, lóm đóm, lung linh.

Mãi mê hồi lâu ngắm lũ rô con đùa giỡn trong đám rễ giề rau muống phập phều mặt ao, nghe tiếng động dao động thớt, bé Ti cắp vội rá tắt tả quay vào, óc đã tưởng tượng ra mấy miếng thịt gà vàng thơm, tẩm đậm trong chén nước mắm thơm mùi lá chanh thái chỉ mới hái. Bé Ti vui vì biết bữa cơm ngon có cả tay mình góp vào, những ngón tay bụ bẫm, hăng hăng nhựa mới.

Buổi trưa, vườn thật yên. Chim trốn trong lá, quên cả riu rít. Trứng thủng. Một cái đầu bé kim gút, đen than, nhô cao. Con cung quăng tí teo, thân phủ đầy lông tơ, bỡ ngỡ nhìn quanh. Bao nhiêu điều lạ lẫm trước mắt, chẳng bít bùng trơn trắng một vòm như cái thế giới quen thuộc của nó từ bao lâu nay. Cung quăng ? Bạn gọi là cung quăng ? Xin lỗi, phải gọi là sâu, sâu chanh hẳn hoi ! Con sâu con đói bụng, dùng ngàm ngoạm ngay vào mái nhà đã che chắn cho nó từ bao lâu nay. Hạt cườm vừa biến mất, ngọn lá non bị tấn công ngay. Sâu con tiếp tục ăn, từ rìa phải qua rìa trái, từ ngọn lá đến cuống lá, rời lá này sang lá nọ, chuyển cành gần với cành xa. Nó, chiếc máy nghiền, vừa xoi vừa thái, phân đen rải đầy đất, vãi cả lên những mặt lá xanh mét, run rẩy úp vào nhau, kinh hoàng.

Sâu con lớn dần. Sau vài lần lột xác, nó bỏ lại sau lưng lớp vỏ đen lờm chờm gai phất phơ trong gió để khoác lên mình một bộ vỏ xanh mướt, láng mướt cho dễ tiếp vào đám lá non. Ở gần đầu, bộ vỏ mới còn điểm thêm hai khoanh tròn to tướng, vàng vàng trắng trắng, trông như đôi mắt trố, nhìn phát khiếp ! Sâu chanh chẳng hiểu hai khoanh tròn kia dùng để làm gì, cứ đinh ninh đó chỉ là một món trang sức xa xỉ mà thôi già hào sảng ban cho mọi loài, cho tới một hôm... Đầu ngày, đang lơ mơ chờ đón nắng mai đến sưởi ấm thân thể còn nhũn nhẽo vì sương đêm, sâu chanh chòang dậy với tiếng chim rú rít rất gần. Bản năng tự vệ bảo nó lẩn mình thật nhanh vào tùm lá. Ở đó, sâu chanh hồi hộp theo dõi trận chiến không cân sức giữa một tên chim sẻ mới ra ràng, cánh lông còn xơ xác và sâu Đô, anh họ của nó, cư ngụ ở cành trên. Khó nhọc lắm, sẽ non mới len được vào giữa đám cành lá đan chen, tua tủa gai nhọn. Hấn nghiêng ngó, tìm thế để phóng một cú mổ, chắc mẩm miếng mồi mướt lẩn trước mắt sẽ tuột một đường trơn tru vào thẳng đáy dạ dày. Bỗng, sâu Đô uốn người, đầu gập xuống bụng, căng to đôi mắt giả trên lưng, và, phòi một cái, cặp sừng màu cam bắn ra, cùng lúc với mùi thối nồng nặc, xông thẳng vào mũi, xoáy lên tận óc. Bị đòn bất ngờ, tên sẻ non luống cuống ngã ngửa, cánh xoải, xoạc hẳn vào mũi gai nhọn lều. Vừa sợ vừa đau, hấn rút đi thật nhanh, quên hẳn sâu Đô đắc thắng đang hươ hươ ba đôi chân, cười thành tiếng, rung rung cả khối bụng nung núc thịt. Sâu chanh kinh ngạc, cũng thử làm như anh, gập người, rặn, y như rằng, khối mềm bụng mở, cương sừng, bốc mùi chua hăng, tích tụ tinh dầu của bao hồn kiếp lá chanh. Hải lòng, yên tâm, nó tự nhủ, với vũ khí này, đến người cũng còn phải ngán, huống hồ bọn chim chóc linh tinh !

Ngày qua ngày, sâu chanh chỉ biết miệt mài ăn, phồng phao lớn. Nó trút hết bộ vỏ này đến bộ vỏ khác. Chỉ sâu đo đến là mệt vì cứ phải cong người tới lui may áo mới. Anh sâu sên bò ngang, cười mũi : đúng là cái thứ cậu ám cô chiêu, đom đống, như ta đây, cứ kéo tơ quện một khối trên lưng, tơ ướt, như keo, đi đến đâu dính đến đấy, nào vỏ cây mảnh lá, nào đất cát sạn sỏi, cuối cùng thành một khối nhà chắc chắn. Gặp nguy thì trốn tọt vào trong, lúc chặt cứ xé bứt tơ, coi nhà nơi cửa, chả phải nhờ vả ai cả ! Nhưng, chỉ tội nặng... anh khê thờ dài, liếc sâu chanh một cái, vội cúi mặt, lúc liếng bò đi. Gió lên, lao xao nhạc lá. Chỉ đợi có thế, bọn sâu róm rủ nhau ào ào chơi trò nhảy dù. Anh em nhà sâu róm vốn chuộng thể thao, ưa cảm giác mạnh, dính tơ một đầu vào cành khế, một đầu ngậm chặt trong miệng, rồi a-lê hấp, lao xuống, toòng teng, đu đưa,

càng gió, càng chao, càng khoái ! Mấy cô róm yếu điệu thực nữ cũng tham gia trò đứng tim, nhưng không quên xiên vài cánh hoa khế tím lên bộ lông đứng dựng, nhọn hoắt của mình. Sâu chanh rùng cả người, nhắm tịt mắt, chỉ nhìn cảnh này đã thấy ngứa, nói chi đến chuyện đụng vào ! Chị sâu đo vừa khoác bộ áo mới may lên người sâu chanh, vừa lăm lăm : đúng là một bọn vô công rồi nghề, ăn no rủng mỡ ! Dù khó tính, chị cũng phải hài lòng với công trình của mình : áo may bằng thun mới, còn óng ánh cát vãi, ôm sát vào thân, biếc ngọc. Mặc xong áo, toàn thân sâu chanh trong veo. Chị sâu đo trịnh trọng : em sắp đến ngày hoá bướm rồi đây ! Sâu chanh lo lắng, muốn hỏi, hoá bướm là làm sao hả chị, nhưng thấy vẻ mặt sâu đo nghiêm trang quá đỗi, nên không dám. Nó sợ hãi, vì cảm thấy cơ thể từ mấy hôm nay cứ nôn nao nhộn nhạo làm sao ấy, gan ruột lộn phèo, đầu óc lơ mơ, vui một rổ, buồn một đấu, nói năng lấp bắp, lưỡi cứ độn vào răng, chẳng ra ngô ra khoai gì cả!

Đêm xuống dần, sâu chanh buồn muốn khóc. Nó nghĩ đến lúc hoá bướm, chắc cũng là khi chấm dứt tất cả những thói quen xưa nay từng có, xa cách hết thầy mọi thân sơ bấy lâu vẫn gặp. Chị sâu đo hình như không dám nói sự thật. Anh sâu sên chẳng đã có lần bĩu môi : "Đời bướm có gì vui" đó sao ? Sâu Đo mắt dẩu từ hôm kia. Cả xóm sâu lảng giềng, suốt ngày rào rào nhai lá nuốt hoa ngọc lan, đã im tiếng hẳn. Mấy chị sâu man-nơ-canh tụ hết vào ngọn trúc đào, đồng loạt rũ nhau lộn ngược đầu như xiếc, biến vào những khối vàng khối bạc cứng trơ, óng ánh phản chiếu nắng mưa. Ngay lão khổng lồ cuối vườn, gai sừng tua tủa, ngoạm một miếng hết nửa đọt ổi non, mọi khi vẫn đứng đỉnh hóng gió chiều, lúc hừng lại ồn ào nhả thơ, cũng đi đâu cả tuần nay, chẳng thấy ngâm nga ề à gì nữa cả ! Vườn vắng vợ hẳn đi. Họ đâu cả rồi, những mặt quen ? Phải chăng đã hoá bướm, đã cùng về một thế giới khác, lạ lùng, huyền hoặc ? Sâu chanh rưng rưng, chờ giờ đổi kiếp. Lưu luyến nhìn quanh lần cuối, nó chọn một cành già, gắn chặt đuôi vào. Thắt vòng tơ quanh cổ, sâu chanh nấc lên một tiếng, đuồn mình, xuôi chân, nhắm mắt, rơi thẳng vào cơn hôn mê đen ngịt. Máu thịt của nó trào ra ngoài, khô xanh. Chiếc áo đẹp ban chiều nứt toác, nhăn nhúm, rơi xuống không tiếng động. Chị sâu đo có tiếc công may không ? Anh sâu sên còn khinh khỉnh cười mũi nữa không ? Và sâu Đo, với ánh nhìn triu mến, với từng lời bảo ban ân cần, chẳng thể gặp nhau lần cuối để nói câu từ già, biết có buồn, có giận hay không ? Sâu chanh chuyển kiếp, còn cần gì tìm lời giải đáp cho những câu hỏi vợ vẫn ấy nữa...

Bình minh thứ tám. Con nhộng cứng đờ bồng cựa mình. Đã qua cơn hôn mê, thêm một lần thoát xác. Vỏ nhộng tách đôi. Chân mảnh quẩy đạp. Đầu trồi. Mắt trợn. Vòi râu run rẩy. Cánh ướt phập phều trong gió sớm. Óc còn mụ mẫm sau giấc ngủ dài, bướm tơ căng người đón ngày vừa nhóm. Đôi cánh nở to dần, in màu nắng mới, vàng ươm. Bồng, chiếc áo dạ hành lướt thướt của nàng Đêm mãi chơi đang chạy về nhà, trong

lúc vội vã, quệt cả lên nền cánh vàng tươi những vệt đen dọc ngang vẫn vận bàn cờ. Cũng may mà trước khi cánh bướm kịp khô, chàng Ban Mai, để tạ lỗi cho nàng Đêm vụng về ngọc nghịch, đã kịp điểm hai giọt nắng hồng rục vào chỗ đen bản nhất nơi mép rìa. Bướm vàng hài lòng, vẫy vẫy cánh phấn mướt mới, nhẹ nhàng bay lên. Chao ôi ! Kiếp bướm là như vậy đó sao ? Phiêu diêu, lãng đãng. Cảnh chanh dưới kia, với vỏ nhộng khô vật vờ, hình như đã xa lắm rồi, cái thuở... Và, kìa, một đàn bướm xanh sắc da trời tủa ra từ hành ngọc lan, mấy cánh bướm nâu đài các, thân nhung đen mướt, cổ quàng khăn san lốm đốm trắng rập rờn quanh khóm trúc đào, còn tí trên ngọn ổi cao nhất, kiêu hãnh xoè rộng cả một mảng cánh nâu cam to hơn chiếc lá bàng chính là lão khổng lồ mê thơ, cũng đã đổi lột, hoá thân thành... bướm bà ! Hình như, hình như còn loáng thoáng cả một đốm vàng mang hương quen ẩn hiện giữa hàng rào dâm bụt đỏ ối cuối vườn nữa...



Chấp chới giữa nắng, giữa gió, với đôi cánh vươn dài, căng rộng, với mắt tròn đen lay láy, râu vểnh ngược lẫn chùy, bướm vàng kiêu hãnh, biết mình đẹp và thanh. Chợt nghe tiếng quen, nó chao cánh nghiêng, nhìn xuống. Bé Ti xiu xiu giữa sân đất nện, vỗ tay rồi rít gọi : mẹ ơi, mẹ ơi, hôm nay bướm về đây vườn, bướm lượn quanh giàn khổ qua, bướm vờn bên khóm bông trang, đẹp quá, vui quá ! Rồi Ti dang tay ra dáng, ríu rít hát chen vào tiếng chim đang rộn khắp nơi : « **Kìa con bướm vàng, kìa con bướm vàng, xoè đôi cánh...** »

Viết cho những Chồi Xuân
Cổ Ngự
PARIS La Défense 11.2003

Société et Environnement



GRANDIR

par **B2VAT**

Je suis à un âge où l'on n'est plus vraiment un enfant mais pas tout à fait un adulte. Je commence peu à peu à avoir des responsabilités et le poids de ces dernières devient presque aussi lourd que le sac à dos que je portais en sixième (bien trop grand et bien trop lourd pour notre âge et notre taille). Entre rédiger des formulaires d'inscription, choisir la filière de ses rêves et surtout payer les premiers impôts pour certains, on n'est plus au stade où l'on peut rêver autant que l'on veut et on doit faire des choix déterminants pour son futur.

On comprend progressivement qu'on est acteur de sa vie au moment où l'on commence à voter, à s'occuper soi-même de nos premiers papiers universitaires ou lorsque l'on reçoit sa première carte bancaire. J'en parlais justement avec mes amis, à quel point on est insouciant même si l'on nous prend pour des adultes: certains attendent que leurs parents leur préparent à manger, d'autres ne connaissent même pas combien il leur reste sur leur compte en banque et d'autres ont encore besoin des parents pour les réveiller. On sera toujours des enfants, même à 20 ans.

Sans l'aide de nos parents, nous ne serions sûrement même pas capables de survivre plus de deux semaines en période de révisions alors que certains de nos parents vivaient déjà seuls, pour ceux venant de quitter leur pays natal, et avaient déjà un plan de carrière tracé dans leurs têtes.

«A 17 ans, j'avais mon concours et je vivais seul depuis un an déjà» me dit souvent mon père quand je ne sais pas remplir un dossier administratif.

A notre âge, notre plus grand souci sont les études bien sûr mais aussi nos sorties entre amis alors qu'eux avaient d'autres problèmes: s'assurer un bon avenir, amener leur parents en France par exemple. Ils ne pouvaient pas s'acheter tout ce qu'ils désiraient: «A ton âge, je ne m'achetais pas de chaussures à 50 euros», bon même si à leur époque c'était les francs.

A notre âge, nos parents devaient avoir 20 ans de plus que nous en mentalité. Ils étaient concentrés et savaient ce qu'ils voulaient. Ils ne connaissaient pas les distractions parce qu'ils voulaient réaliser tout ce pourquoi ils ont quitté leur pays. Ils sont partis de rien et sont arrivés au sommet. Grâce à eux on y est déjà: soit on baisse, soit on y reste. Pour nous: «Le plus dur ce n'est pas de monter, mais d'y rester».

Personne ne peut comprendre les raisons pour lesquelles les parents vietnamiens poussent leurs enfants à faire d'aussi hautes études tant qu'on ne leur a pas raconté leur histoire. Ils ont trop peur qu'on vive la même chose qu'eux et qu'on soit obligé de tout recommencer à zéro. Ils veulent assurer notre avenir et qu'on ait une vie aussi aisée que la leur.

A un âge où nos responsabilités remplacent peu à peu nos jouets d'enfants, nous commençons à devenir adultes. A un âge entre enfance et vie d'adulte, nous pouvons choisir la voie que nous désirons sans réellement penser aux conséquences et surtout nous n'avons pas la même mentalité que nos parents, débarquant de leur terre natale, mais nous nous efforçons de les comprendre parce qu'après tout, même si nous n'avons pas grandi dans les mêmes circonstances qu'eux, ils restent nos parents et ne pensent qu'à notre bonheur.

Ainsi, toute notre vie on voudra se comparer à ses parents car on voudra toujours faire aussi bien ou même mieux qu'eux mais il faut comprendre qu'on ne trouvera jamais sa voie si l'on s'obstine à toujours se mesurer à eux. On ne pourra en aucun cas se réaliser si l'on ne s'apprécie pas à sa juste valeur. C'est en décidant de faire ses propres choix qu'on deviendra ce qu'on veut être. Etre nous-mêmes et ne pas regretter de connaître les échecs mais apprendre de nos erreurs pour mieux recommencer, c'est grandir.

« Concentre-toi sur ce que tu veux et non sur ce dont tu as peur » (A. Robbins)



Seconde génération : Comment se manifeste notre double culture ?

par Linh-Lan Dao et Mai-Lam Nguyen Conan



On a très peu de chiffres, d'études sur la communauté vietnamienne en France. Alors quand on nous demande de définir notre identité, notre **rapport à notre double culture**, et nos valeurs, on pourrait aisément répondre pour soi, mais difficilement pour toute la communauté !

C'est là qu'intervient une étude très intéressante sur la double culture au sein de la seconde génération de Vietnamiens en France. Elle a été réalisée en novembre 2017 par Mai Lam Nguyen Conan, directrice de l'institut Viavoice Diversity, auprès de 102 répondants volontaires, issus des seconde et troisième générations pour la plupart. Les résultats ont ensuite été présentés lors d'un colloque du MCFV (Mouvement des Citoyens Français d'origine Vietnamiennne) sur le thème de "l'Interculturalité et le Plurilinguisme". Voici ce qu'il en ressort.

La double culture française et vietnamienne largement assumée

Une grande majorité, 58,8% se dit "Française d'origine vietnamienne". 86,3% incluent la France ET l'Asie dans leur identité. Ceux qui se sentent exclusivement Vietnamiens ou Français sont une minorité. Par contre, le regard extérieur ne serait pas aussi précis: 30,4% des interrogés disent être perçus comme des "Français d'origine Asiatique", alors qu'ils sont 6,9% à se définir comme tels. Le sentiment d'être "racialisé" est assez présent: l'autre nous renverrait davantage à nos origines asiatiques que nous-mêmes.

Un épanouissement dans le multiculturalisme

62% sont "intégrés et épanouis dans le multiculturalisme" et 24,8% se sentent "assimilés et heureux dans la culture française, avec peu de lien avec la culture vietnamienne".

Ca fait beaucoup d'heureux !

Par contre, 8,9% sont "incapables de définir leur identité, et cela leur pose un problème".



« Saigon » de Caroline Guiela Nguyen

La maîtrise à la fois écrite et orale de la langue vietnamienne est l'apanage d'une minorité

A bas les complexes ! Les Vietnamiens de la seconde génération se font souvent taquiner, voire moquer par leur famille au pays à cause de leur vietnamien rudimentaire. A tort: c'est une idée reçue que parce qu'on ne maîtrise pas la langue vietnamienne, on n'a pas gardé de liens avec la culture. 66% ont appris avec leur parents, dont 42% l'écrivent passablement ou en ont des notions, 32% la parlent uniquement et seuls 14% parlent couramment le vietnamien (écrit ou oral). Ceux-ci font majoritairement partie de la première génération et ont plus de 31 ans ! Et parmi ceux qui ne la parlent pas, la moitié souhaite l'apprendre.

Encore une majorité a des prénoms ou noms vietnamiens...

56% ont un prénom vietnamien et ne souhaitent pas en changer. 32% ont un prénom français, souvent pour des questions d'intégration, et en sont aussi satisfaits. Il est arrivé que les services français de l'immigration permettent de franciser les noms de familles. Toutefois, 82% ont un nom de famille vietnamien et ne désirent pas le changer.

Des liens culturels par la cuisine... en premier lieu

Peu de surprise ici ! 90,2 % des interrogés disent manger la cuisine vietnamienne. Ca se trouve, ces personnes ont su dire "pho" ou "cha gio" avant de dire "bonjour" en Français ! Cependant, on pourrait qualifier la nourriture, selon Mai-Lam de lien passif à la culture, puisque cela ne nécessite pas un effort particulier. Une grande majorité (81,2%) a aussi voyagé au Vietnam. 69,6% des interrogés disent "avoir des amis vietnamiens ou d'origine vietnamienne" et 62,7% disent "s'intéresser à l'histoire du Vietnam". A l'inverse, seuls 16,7% disent "maintenir des relations professionnelles" avec le Vietnam et 30% manifestent un intérêt pour les artistes vietnamiens.



Un attachement récent pour certains, de longue date pour d'autres

50,5% des interrogés disent être attachés de longue date à la culture vietnamienne. C'est surtout vrai pour les plus de 31 ans (à 76%). 33,7% ressentent un attachement épisodique (« ça va, ça vient »), en particulier chez les personnes âgées de 30 à 45 ans. L'attachement tardif concerne 15,8% des interrogés, et parmi eux, 37,8% sont âgés entre 15-30 ans.

Des valeurs fortes et de fortes convictions

Les clichés ont-ils une part de vérité ? Oui, si l'on en croit les résultats de cette étude. Dans le top 3 des valeurs de la communauté selon la seconde génération: respect des aînés, réussite scolaire, ténacité et résilience.



Le respect des aînés est une valeur forte qui se distingue assez rapidement du modèle de la famille française traditionnelle. Pour la famille viet, ce sera la hiérarchie familiale qui se manifeste dans le langage, l'autel des ancêtres, la cérémonie envers les défunts...

Viennent ensuite la réussite sociale et économique, puis la discrétion. Celle-ci n'a pas autant le vent en poupe chez les jeunes Vietnamiens, qui semblent vouloir faire entendre leur voix en tant que citoyens français à part entière. Le sentiment de dette envers la France arrive en dernier car moins important pour les nouvelles générations, qui n'ont pas connu l'exil et le besoin de s'intégrer à la société française.

Les conflits avec les parents restent un sujet relativement fréquent

Entre la culture occidentale et la culture asiatique, il y a quand même un fossé. Certains osent dire que le débat commence avec... le durian, fruit exotique extrêmement odorant ou parfumé, c'est selon ! Plus sérieusement, les interrogés qui disent avoir des conflits avec leurs parents sont à 55% des femmes. L'une d'entre elles se sent "trop émancipée par rapport aux prescriptions vietnamiennes", une autre sera en "désaccord avec sa famille sur l'éducation trop stricte qu'elle a reçue et sur sa vie amoureuse". Les désaccords peuvent aussi se faire ailleurs, avec la société française: "Dans un pays laïque et de fond catholique (solidarité, social, indulgence, frivolité), je me sens plus proche de l'esprit anglo-saxon (matérialisme, méritocratie, compétition, responsabilité individuelle, puritanisme)". Cependant, il semble que les conflits avec les Français majoritaires et les Vietnamiens sont plutôt rares.

La conclusion de cette étude, même si sa portée est limitée par le faible nombre d'interrogés, est encourageante: contrairement aux idées reçues, les Français d'origine vietnamienne de la seconde génération ne sont pas du tout fâchés avec leur double culture. Bien au contraire, ils semblent l'embrasser, à leur manière, ne tentent pas de la gommer. Ils se trouvent même épanouis dans le multiculturalisme et ne semblent pas ressentir de honte par rapport à leurs origines.

*Alors voici un petit message personnel aux premières générations: cessez de taxer vos enfants de bananes (blancs à l'intérieur et jaunes à l'extérieur), comme s'il y avait un choix à faire. La seconde génération ressemble plutôt à des oeufs brouillés (mais pas trop embrouillés apparemment) qui n'ont pas oublié d'où ils venaient. Message aux secondes générations: il n'y a pas une manière unique d'assumer ou de renouer avec son héritage multiculturel; certains apprendront à cuisiner vietnamien, d'autres se pencheront sur l'histoire du Vietnam dont ils ignoraient tout... Quant aux valeurs, il y a du bon à prendre dans chaque culture, vietnamienne comme française. **A nous de faire le pont !***



« A tale of two cities » : Huê et Da Nang ou la bataille du centre



Da Nang, Cau Rong (pont du dragon) de nuit



Hue, la citadelle impériale, de nuit

La bataille du centre. D'un côté Huê, ancienne capitale impériale sous la dernière dynastie Nguyen, ancienne capitale ensuite de l'Annam sous la colonisation, aujourd'hui centre majeur culturel et historique du pays, reconnu au patrimoine mondial de l'UNESCO. 100 kilomètres plus bas, Da Nang, grand port historique du centre, devenu ensuite base militaire américaine avant de se reconverter en pôle économique, industriel et touristique. Au centre, Huê la traditionnelle affronte donc Da Nang la commerçante pour la suprématie régionale, loin des deux mégapoles du Nord et du Sud.

Pour qui a eu l'opportunité de visiter ces deux villes récemment, il est évident que Da Nang la dynamique a remporté, haut la main, la bataille du centre. Au début du nouveau millénaire pourtant, c'était bien Huê l'apathique qui semblait avoir un très léger avantage sur sa rivale. Mais voilà, en l'espace de deux décennies, la capitale du centre semble inexorablement avoir migré de Huê à Da Nang.

Car bien qu'à moins de deux heures l'une de l'autre (la nouvelle route a beaucoup rapproché les deux villes ces dernières années), les deux villes s'affrontent plus qu'elles ne collaborent. Car chacune est rattachée à sa propre province (Da Nang est une ville-province, Huê est le chef-lieu de la province de Thua Thien Huê); à ce titre, chacune a son propre bureau politique, son propre comité populaire, son propre gouvernement local, qui développe, chaque année, un plan de développement à 5 ans pour la province. Placées à moins de 100 kilomètres l'une de l'autre, les deux villes se disputent donc les fonds et devises, qu'ils proviennent d'investisseurs ou de touristes.

De la décentralisation. On oublie souvent que le Vietnam actuel n'est pas tant le monstre centralisé qu'on imagine parfois; qu'il est même relativement décentralisé dans les faits, et qu'une relative indépendance est accordée aux 63 provinces qui composent le pays (5 villes-provinces et 58 provinces). Certes leur taille est modeste, et de fait leur autonomie reste évidemment à relativiser. Mais il faut se rappeler que chaque année, toutes ces petites provinces développent leur propre plan économique; qu'elles sont relativement autonomes dans la gestion de leur budget (elles gèrent toutes les infrastructures, qu'ils s'agissent des écoles, des hôpitaux ou des routes); surtout, que c'est au niveau de la province qu'on octroie les licences d'entreprises, les permis de construire et qu'on valide les demandes d'investissement.

Dans un tel système, plus décentralisé qu'on le pense, malheur donc à la région la moins attractive. En particulier, au centre du pays, les deux villes s'affrontent pour la suprématie économique de la région. Car évidemment, tout investissement dans l'une des deux villes ne profitera pas à l'autre; et à ce jeu, c'est Da Nang qui l'a emporté, largement, et vampirise sa rivale.

Classement des provinces du Vietnam – PCI index, 2007 - 2016

	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Danang	2	1	1	1	5	12	1	1	1	1
Thua Thien Hue	48	10	14	18	22	30	2	13	29	23

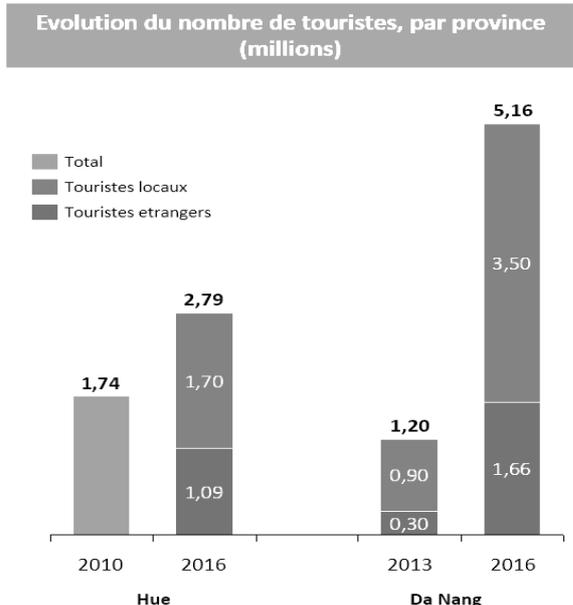
plus de détails sur la méthodologie).

Chaque année depuis 2007, le Vietnam mesure la compétitivité de toutes ses provinces. Toutes sont classées, méthodiquement, dans le PCI (Provincial Competitive Index), indice créé et suivi par la VCCI (Chambre de commerce et d'industrie du Vietnam) et l'Agence de développement Américaine. Dans cet indice, sur la base d'enquêtes de terrain, on mesure chaque année la facilité à faire des affaires, comme on dit, dans chacune des 63 provinces. En particulier, sont mesurées la facilité à obtenir les autorisations régionales, la transparence pour les démarches administratives ou pour les taxes (voir le site du PCI pour

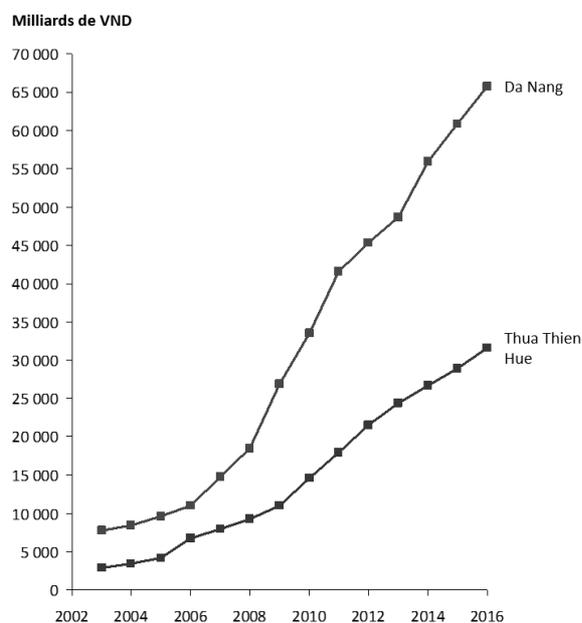
Da Nang au galop, Huê à l'arrêt. Et, depuis 2007, Da Nang fait office de premier de la classe parmi les provinces. Sur les dix dernières années, la ville province s'est classée 7 fois première de ce classement. A côté, Huê fait office d'élève au mieux moyen, embourbé la plupart du temps dans le ventre mou du classement depuis que ce dernier existe.

L'une a donc, depuis 2007, bénéficié de spectaculaires (et lucratifs) investissements (Da Nang), tandis que l'autre s'est retrouvé asséchée (Huê). Les hôtels des deux villes sont la marque la plus visible de la victoire de Da Nang. En quelques années, les «resorts» de luxe ont colonisé la plage de Danang, encore presque vide il y a 20 ans. A Da Nang, le Furama, le Ba Na Hills, le Hyatt, l'Intercontinental, le Crown, le Vinpearl (la chaîne de luxe vietnamienne) ou le Sofitel se disputent les bords de mer et le centre-ville. A Huê, dans le même temps, les vieillissants Huong Giang, Century et Morin sur la rivière des parfums, tous gérés par des entreprises locales, restent les plus luxueux hôtels de la ville; ils l'étaient malheureusement déjà il y a plus de 20 ans, lorsque je visitais la ville pour la première fois et me réjouissais de pouvoir séjourner dans ces grands hôtels de la ville impériale.

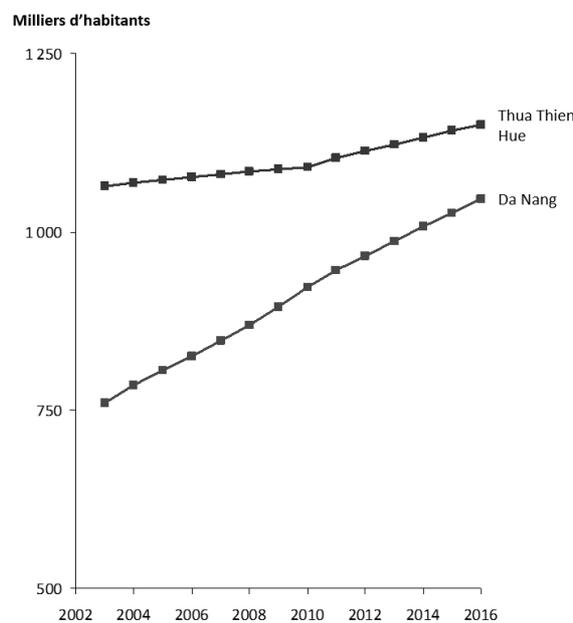
Pour Huê, la concurrence de l'hyperactive Da Nang est funeste. Car le centre du pays paraît trop petit pour les investisseurs comme pour les touristes, qui doivent choisir de concentrer leurs dépenses, leurs projets ou leurs séjours sur l'une des deux villes. Et, en une décennie, le contraste est devenu saisissant. L'une grandit trop vite, tandis que pour l'autre, le temps semble avoir suspendu son vol. Vampirisée par sa rivale, Huê se meurt et se dépeuple. Sa jeunesse et ses diplômés fuient une ville qui ne leur apporte guère d'opportunité d'emploi; ils se réfugient en nombre à Da Nang la prospère, qui justement a un besoin pressant de main d'œuvre dans une multitude de secteurs.



Evolution de la production de biens et de services, par province



Evolution du nombre d'habitants, par province



Il paraît difficile désormais pour Huê d'inverser la tendance, tant l'avance prise par Da Nang semble décisive. Et tant que le système décentralisé continuera à placer les deux grandes villes en concurrence, Huê sera inexorablement écrasée par sa rivale. Pour Da Nang, dans une espèce de cercle vertueux, l'argent attire l'argent; les touristes préfèrent les beaux hôtels modernes, les investisseurs apprécient les infrastructures fonctionnelles. Pire, l'argent aspire également les talents et la jeunesse, qui donc migrent de Huê à Da Nang.

Une stratégie nationale d'aménagement du territoire. Plus que le spleen de la pauvre Huê, la situation des deux villes soulève surtout la question d'une décentralisation pour un pays en plein de développement. Car, probablement que le gouvernement central n'avait pas plus prévu que moi l'essor de Da Nang et la décrépitude de Huê. Au contraire, la vampirisation de feu la cité impériale semble subie, et fruit de la différence de talent et de sagacité des personnalités locales. Peu de vraie stratégie nationale de développement du territoire donc; plutôt une marge de manœuvre involontaire laissée aux provinces, qui prospèrent au gré de leur administration.

Sur le (long) chemin du développement, le Vietnam jouerait donc la carte du hasard. La décentralisation n'est pas tant une stratégie; elle est le reflet d'une absence de vision, au niveau central, de ce à quoi devrait ressembler géographiquement un Vietnam développé. Quel aménagement du territoire, quelle stratégie pour les provinces les moins dynamiques? Là-dessus on sait bien peu de choses, car même le pouvoir actuel paraît lui aussi naviguer à vue. Pendant ce temps, c'est dans un silence de mort que coule l'ancienne capitale impériale.

Nguyen Liem Hector

Fiche de Danang:

- Danang et sa région furent historiquement le coeur du royaume Champa (elle fut notamment à 30 km de la capitale historique du royaume, Indrapura).
- Danang fut par la suite un des principaux ports d'entrée des vaisseaux étrangers, lors de la seconde moitié du 19ème siècle. C'est notamment à Danang que les Français (qui la rebaptisèrent ensuite «Tourane») débarquèrent et commencèrent l'occupation du Vietnam en 1858.
- La ville devint par la suite l'une des principales bases militaires américaines durant la seconde guerre du Vietnam.
- Aujourd'hui Danang est le principal hub industriel et économique du centre, et la troisième ville la plus riche du pays

Fiche de Huê:

- Huê fut la capitale du Vietnam sous la dynastie Nguyen, de 1802 jusqu'à 1945. Elle fut également la capitale de l'Annam au temps de la colonisation française.
- Huê fut d'abord le symbole du nouveau Vietnam, unifié, avec une capitale et cité impériale nouvelle, en plein centre du nouveau royaume.
- Très proche de la frontière entre les deux Vietnam durant la seconde guerre du Vietnam, la ville fut tristement célèbre pour l'épisode du têt de 68, où elle a été le théâtre des massacres par la guérilla nord vietnamienne.
- Huê est aujourd'hui reconnue pour ses nombreux sites historiques, listés au patrimoine mondial de l'UNESCO.

L'OBUS DE 1870 - 'PHỞ PASTEUR'

2, Rue Gambetta - 93330 Neuilly sur Marne, Tel : 09 50 74 58 17

Parking gratuit au 10 rue Gambetta, Ouvert 6/7 11h-14h30 / 19h -22h30, Fermé le Mercredi

Spécialités Vietnamiennes :



Chủ nhân Kính mời

Phở Tái, Nạm, Gầu, Mì Vịt Tiềm, Bún Bò Huế, Hủ Tiếu Nam Vang, Mì Sào, Cơm Sườn Bì, Chả Giò, Bò Bún, Bún Chả Giò, Bánh Xèo, Bánh Cuốn, Bánh Bèo. Đậu Hủ, Chè Bà Ba, Cà Phê Sữa Đá, Bia ...

Phở Pasteur cạnh bờ sông Marne, 80 chỗ, rộng rãi, trang trí hòa nhã, hợp làm nơi thanh lịch tổ chức sinh nhật, hội họp bạn bè, thức ăn thuần túy Việt. Situé au bord de marne, Phở Pasteur avec ses 80 places vous propose les plats traditionnels et les spécialités vietnamiennes dans un cadre finement décoré et avec un accueil familial et chaleureux.

Chine – Vietnam : Hégémonie et résistance

Sharp power

Phénomène nouveau; depuis quelques mois, la classe politique et les médias en Europe, en Australie et en Amérique commencent à dénoncer les agissements de la Chine visant à manipuler voire corrompre les leaders d'opinion et personnes politiques.

Cela a désormais un nom: le "sharp power", ou la nouvelle forme d'influence de la Chine, qui permet à un régime autoritaire d'influencer et de manipuler les opinions en dehors de ses frontières. Par la subversion, les pressions et menaces; il s'agit d'influencer les gens d'influence, en cherchant à pénétrer et corrompre la sphère politique, les médias et le milieu académique, afin de promouvoir une image positive du pays et de désinformer.

Beaucoup de pays craignent que la Chine cherche à conquérir les esprits à l'étranger.

L'Australie, le Canada, la Grande Bretagne, la Nouvelle Zélande, l'Allemagne commencent à sonner l'alarme.

En janvier dernier, un homme politique autrichien conjurait son gouvernement de respecter les visées territoriales chinoises en Mer de Chine. On découvrit qu'il avait reçu de l'argent de Hoang Xiangmo, un homme d'affaires lié au Parti Communiste Chinois.

En Grande Bretagne, on a identifié des agents chinois cherchant à former et préparer des hommes politiques britanniques en devenir.

L'agence de contre-espionnage allemand, en décembre 2017, a ouvertement accusé la Chine, à travers ses agents d'utiliser les réseaux sociaux comme Facebook pour entrer en relation avec 10 000 citoyens allemands bien ciblés, parmi lesquels les parlementaires et hauts fonctionnaires, dans le but d'obtenir des informations sensibles et de recruter.

Chose devenue banale; un festival de cinéma en France a décidé de ne pas projeter un film chinois qui peignait un tableau trop sombre de la Chine d'aujourd'hui. Raison citée: les pressions officielles des autorités chinoises.

Ou encore ces grands patrons du groupe automobile Mercedes qui, en février 2018, se confondent en excuses auprès de la Chine pour avoir laissé simplement

paraître une publicité avec une image et une citation du Dalai-lama tibétain.

Le monde commence ainsi à trembler devant la Chine, prochaine première puissance économique mondiale aux visées hégémoniques.

Fin janvier 2018, le Pentagone publie la nouvelle stratégie américaine de défense nationale qui place officiellement la Chine et la Russie, au dessus du djihadisme, comme principales menaces pour l'Amérique.

De manière symétrique, la Chine comme la Russie considèrent les piliers de valeurs occidentales, les droits de l'homme, la démocratie et l'état de droit, comme autant d'excuses à l'ingérence et une menace à leur propre légitimité intérieure.

Chine – Vietnam

Si le soft power et la puissance économique du géant Chinois sont ressentis comme une menace par les pays occidentaux, que penser de l'emprise de la Chine sur le Vietnam, pays situé dans son pré carré ? Ici, plus



besoin de distinguer soft power et sharp power; l'hégémonie est totale. Après la chute de l'URSS et avec la montée en puissance de la Chine, le régime communiste de Hanoi s'était rapidement jeté dans les bras de son surpuissant voisin. Ce processus démarré il y a plus de vingt ans aboutit à une situation de soumission de plus en plus visible

pour les Vietnamiens. Dans tous les domaines, le pays se trouve sous une domination chinoise qui comporte de surcroît une série de menaces réelles pour le Vietnam et ses habitants au plan politique, culturel, écologique, militaire et bien sûr économique.

Contrôle politique

Selon les propres déclarations d'un général du régime, la 5e colonne chinoise est déjà dans l'appareil de l'Etat vietnamien. Le général Trương Giang Long, vice-directeur de la police politique a récemment admis qu' «Aujourd'hui, le nombre d'infiltrés s'élève à des centaines, et des centaines peuvent s'y ajouter » et confirma au passage que la Chine n'abandonnera jamais ses ambitions de souveraineté en Mer de Chine. Après la diffusion du clip sur le Web, le général Truong Giang Long a été forcé à la retraite en Octobre 2017.

Il serait d'ailleurs naïf de croire que le groupe dirigeant du Parti Communiste vietnamien soit indépendant et souverain vis-à-vis de Pékin. Ce serait en effet la sous-

estimer que de penser que la Chine se priverait de contrôler, noyauter le bureau politique du PC vietnamien (19 membres), sans allié depuis la chute de l'empire soviétique et sans appui populaire depuis bien longtemps.

En janvier 2017, Nguyễn Phú Trọng, le secrétaire général du parti actuel est allé à Pékin signer 15 conventions entre les deux pays, dans les domaines militaire, policier et culturel, laquelle coopération doit être comprise comme une plus grande sujétion, avec à terme l'incorporation probable de l'armée et la police vietnamiennes dans l'armée et la police chinoises.

Quant à l'occupation des îles Paracels et Spratley par la Chine (Hoàng Sa Trường Sa), le pouvoir de Hanoi l'entérine en quelque sorte puisqu'il réprime toute protestation publique, et ne réagit que très mollement devant les constructions et les forages que les Chinois y font.

Tous ces traités furent suivis d'accords économiques permettant à Pékin d'envoyer en masse ses ressortissants sous couvert d'employés et d'ouvriers dans les endroits stratégiques du Vietnam :

- Permission aux entreprises chinoises de s'installer sur tout le littoral vietnamien, de Móng Cái au Nord à Cà Mau au Sud.
- des décrets arrêtés fin 2016 pour imposer le chinois comme première langue étrangère obligatoire au secondaire et pour introduire le chinois comme deuxième langue dès le primaire. Des émissions entièrement en chinois sont diffusées par la radio et la télévision vietnamiennes.

Menaces pour l'écologie et l'agriculture

Depuis l'installation de 6 barrages chinois dans le Yunnan en amont du Mékong (4 autres sont prévus), le Vietnam en aval dans le delta subit des dégâts. La raréfaction des sédiments, boues et végétaux a non seulement appauvri les sols mais également accéléré l'érosion des côtes. Environ 500 hectares disparaissent chaque année. D'autre part, les eaux salées pénètrent de manière inexorable depuis les années 2000, s'infiltrant jusqu'à 60 kilomètres à l'intérieur des terres. De l'avis des experts, nous sommes en train d'assister à une mort lente du Delta du Mékong.

La bauxite est le minerai à partir duquel se fabrique l'aluminium et le Vietnam en détient les troisièmes réserves mondiales. Depuis 2007, grâce à une concession accordée par Hanoi pour des décennies, la Chine exploite un gisement de bauxite à ciel ouvert alors qu'en Chine même ces gisements sont fermés en raison des risques écologiques. Le traitement du minerai produit en grandes quantités des « boues rouges » très toxiques pour les sols et cours d'eau si elles ne sont pas correctement stockées.

D'autres importantes concessions ont été accordées à Pékin, représentant autant d'enclaves chinoises où les dégâts écologiques peuvent se perpétuer en toute impunité.

Pour ajouter au tableau, n'oublions pas le désastre écologique créé par l'entreprise Formosa (détenue par les capitaux de la Chine continentale) sur une grande partie du littoral du Centre Vietnam.



Menaces militaires

Les compagnies chinoises importent tout leur personnel au nombre de dizaines de milliers et se refusent à tout contrôle de la part de l'administration vietnamienne. Les terrains immenses concédés à la Chine pour leurs usines sont protégés de barbelés et interdits aux Vietnamiens, fussent-ils des représentants de l'autorité publique.

Actuellement, en cas d'occupation armée, la Chine peut mouvoir à tout moment des régiments par le Nord-Vietnam dont la région frontalière et la baie du Tonkin sont déjà sous son contrôle, au Centre elle dispose des bases sur les Hauts plateaux aussi bien que sur la côte avec le port de Vũng Áng où peuvent entrer ses sous-marins et gros navires.

Et que dire de l'économie...

RESISTANCE

S'il est vrai qu'un pays ne choisit pas ses voisins, la soumission à la Chine est loin d'être une fatalité. L'histoire du Vietnam le souligne avec force et explique sans doute le flegme apparent avec lequel les Vietnamiens vivent la situation. L'hégémonie chinoise s'installe pour le moment sans occupation militaire, le régime actuel et sa police de sécurité omniprésente se chargeant avec zèle du travail répressif. Cette forme de domination s'appuyant sur le régime national peut rappeler celle de l'URSS en Allemagne de l'Est ou celle de l'Allemagne nazie s'appuyant sur la collaboration de Vichy; et de ces tristes épisodes, nous connaissons la fin heureuse.

Face à la situation du pays, la révolte gronde pourtant. Depuis 3 ans, il ne se passe pas de jour sans que l'on apprenne l'arrestation de citoyens ordinaires. Des étu-



Commémoration début 2018 à Hanoi, des soldats vietnamiens tombés pour la défense des îles Hoàng Sa Trường Sa envahies par la Chine

dients emprisonnés (Đình Nguyên Kha, Hoàng Phúc) pour avoir manifesté et distribué des tracts contre l'occupation chinoise des Îles Paracels et Spratley (Hoàng sa, Trường Sa). De jeunes bloggeuses et



Me Năm, condamnée en 2017 à 10 ans de prison

mères de famille lourdement condamnées à 15 ans de prison (Mẹ Năm, Trần Thị Nga) pour avoir dénoncé sur Internet le désastre écologique de Formosa et mettant en cause l'entreprise chinoise. Une agricultrice (Cần Thị Thêu) qui défend la cause de ses compatriotes paysans expropriés de leurs terres. La très longue liste, bien que non exhaustive peut être consultée auprès de Human Rights Watch.



Tran Thi Nga, condamnée à 14 ans de prison, et Prix Tran Van Ba 2018

Les thèmes principaux de leurs combats? Souveraineté du pays, justice face aux injustices, vraie démocratie, respect de l'environnement.

Chacun de ces Vietnamiens, souvent jeunes, résiste à sa manière; malgré les peines absurdes et disproportionnées, malgré les risques encourus pour leur famille, ils osent défier et entrer en résistance. La cruauté et le caractère dissuasif des peines infligées montrent que la peur change de camp: ces simples citoyens qui résistent, par leur action concrète et en phase avec la population, font craindre à un régime sans légitimité un mouvement populaire organisé. N'oublions pas qu'au Vietnam, où la majorité des gens disposent de Facebook et de téléphone portable, les nouvelles vont vite.

Certes, le Vietnam est entré dans une ère d'hégémonie chinoise non voulue par les Vietnamiens. Mais pour ceux-ci, l'ère de la résistance sonne à nouveau.

*Trong bóng đêm đê mê
Phục sẵn một mặt trời*

...
*Khi vận nước xoay vần
Tất cả thành nguyền tử.*

Dans la nuit oppressante
Un soleil approche

...
Quand le pays bascule
Chacun devient l'atome

Poète Nguyen Chi Thien

Trần Lam Sơn

Références:
The Economist – édition du 16/12/2017
Đặng Phương Nghi - Chinahegemony.com

Remerciements

La parution de ce nouveau numéro de Nhân Bản n'aurait pu se faire sans l'aide de :

- Notre comité de rédaction : Merci pour les nombreuses heures de relecture et de mise en page. Merci également à notre président Nguyễn Hào, entraîné par son œil de lynx dans ce comité de rédaction.

- Nos rédacteurs : TMN, GS Phạm Thị Nhung, Vĩnh Đào, Võ Anh Thư, Cổ Ngự, Chàng trai nước Việt, Trần Lâm Sơn, Nguyen Liem Hector, B2VAT, THN, Papa Schultz, Xuân Phương, Chef Lương, Linh-Lan Dao, Mai-Lam Nguyen Conan.

Merci pour la richesse et la diversité des articles de ce numéro.

- Tino : merci pour cette énième couverture que tu nous dessines.

- Nos sponsors : merci pour votre aide qui permet à notre journal de paraître tous les ans.

Merci surtout à vous chers et dévoués lecteurs, votre soutien est la source de motivation et raison d'être du journal.

L'équipe du Nhân Bản Xuân 2018



Nhân Bản Xuân, c'est à aussi à sa modeste échelle la voix de la communauté. Pour que l'aventure continue, nous avons besoin de nouveaux rédacteurs pour son édition papier mais aussi web : www.nhanban-blog.com.

Vous aimez écrire, que ce soit un billet d'humeur ou un article de fond, en vietnamien ou en français sur tous les sujets qui vous tiennent à cœur en rapport avec le Vietnam et la France, contactez-nous à l'adresse suivante: nhanban@gmx.fr

Retrouvez nous en dehors de la période du Têt sur le blog internet : www.nhanban-blog.com



www.agevp.com